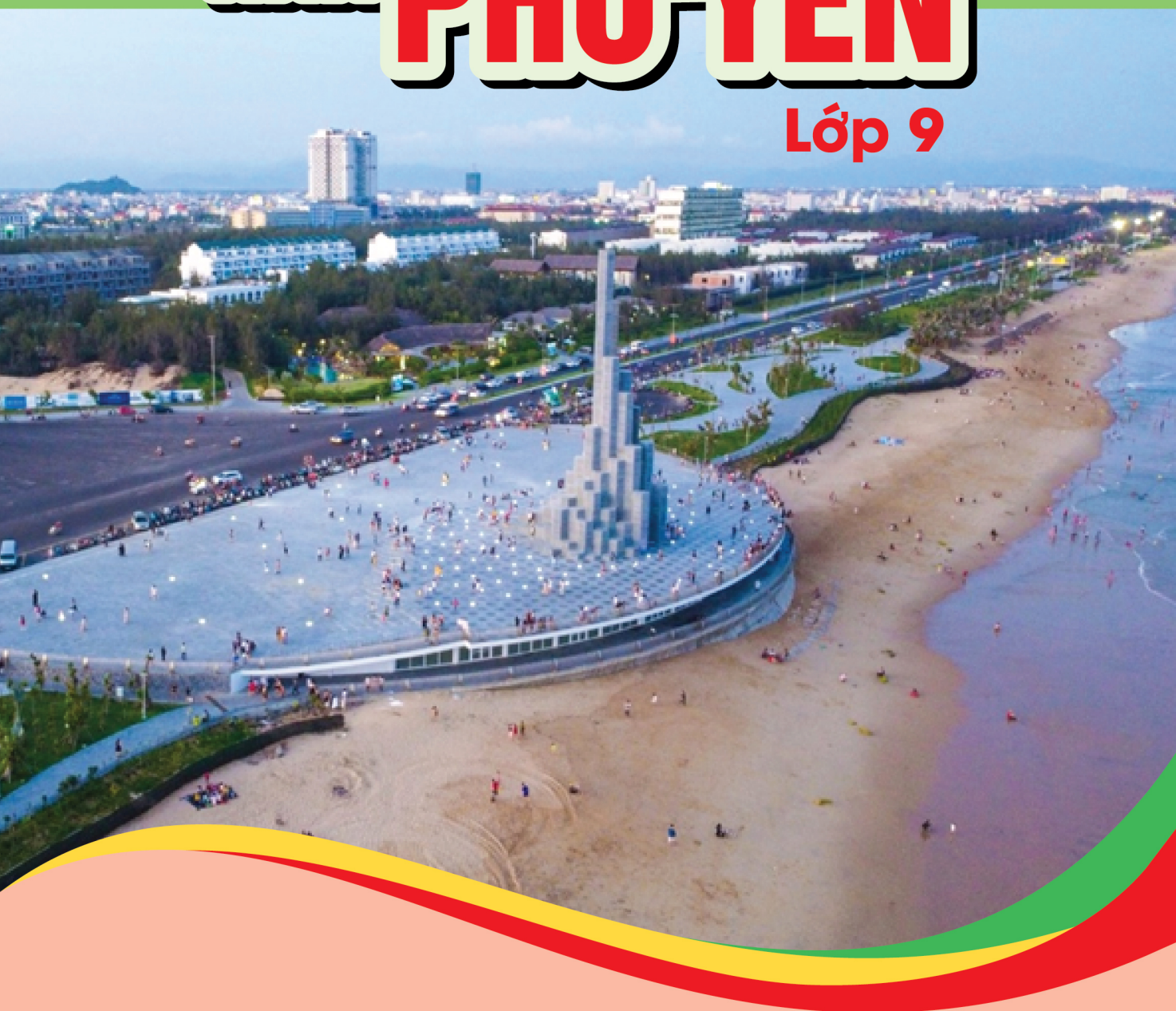


ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TÀI LIỆU GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG
TỈNH PHÚ YÊN

Lớp 9



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TÀI LIỆU GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG
TỈNH PHÚ YÊN
Lớp 9



Ban biên soạn

1. Trần Khắc Lễ – Chủ biên, Trưởng ban
2. Dương Bình Luyện – Phó Trưởng ban

Các thành viên

3. Nguyễn Thị Mỹ Chung
4. Bùi Thị Ngọc Hạnh
5. Nguyễn Bảo Hoà
6. Nguyễn Văn Hợp
7. Đặng Hồ Lim Ka
8. Hồ Tấn Nguyên Minh
9. Nguyễn Thị Liên Nga
10. Nguyễn Thị Ngạn
11. Lê Duy Nhất
12. Đinh Như Thanh
13. Lê Tấn Thích
14. Nguyễn Bảo Toàn
15. Nguyễn Thị Thu Trang



Lời nói đầu

Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Phú Yên được biên soạn nhằm giúp học sinh nâng cao hiểu biết về văn hoá, lịch sử, địa lí, kinh tế, xã hội, môi trường, hướng nghiệp,... của tỉnh. Từ đó góp phần rèn luyện những phẩm chất, năng lực được quy định trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, đồng thời bồi dưỡng cho học sinh tình yêu quê hương, ý thức tìm hiểu và vận dụng những điều đã học để góp phần gìn giữ, bảo tồn, phát huy những giá trị văn hoá của quê hương.

Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Phú Yên lớp 9 được biên soạn theo các chủ đề, tương ứng với mạch kiến thức Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Mỗi chủ đề được thiết kế theo hướng mở, linh hoạt để trong quá trình dạy học, giáo viên có thể điều chỉnh phù hợp với điều kiện kinh tế – xã hội của địa phương và thực tiễn dạy học trong nhà trường, song vẫn bảo đảm mức độ yêu cầu chung của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Phú Yên lớp 9 không chỉ dùng để dạy và học mà còn là tư liệu để trải nghiệm, khám phá những nét đẹp của đất và người Phú Yên.

Trong quá trình biên soạn, mặc dù nhóm tác giả đã cố gắng chất lọc tư liệu để vừa giới thiệu những nét cơ bản về nội dung giáo dục địa phương, vừa đảm bảo tính khoa học, vừa sức với đối tượng học sinh lớp 9 nhưng khó tránh khỏi thiếu sót. Chúng tôi rất mong nhận được sự góp ý từ quý thầy cô giáo và các em học sinh,... để lần tái bản sau được hoàn chỉnh hơn.

Ban biên soạn

Mục lục

	Trang
Lời nói đầu	3
Các kí hiệu sử dụng trong tài liệu	5
Chủ đề 1. Khái quát phong trào cách mạng ở Phú Yên (1930 – 1945)	6
Chủ đề 2. Dân cư tỉnh Phú Yên	13
Chủ đề 3. Văn xuôi trên vùng đất Phú Yên	19
Chủ đề 4. Ý nghĩa, nét đẹp văn hoá của Đêm thơ Nguyên tiêu trên Núi Nhạn	26
Chủ đề 5. Một số nhạc sĩ tiêu biểu người Phú Yên	30
Chủ đề 6. Một số tác giả, tác phẩm tiêu biểu của mỹ thuật đương đại tỉnh Phú Yên	36
Chủ đề 7. Quảng bá du lịch tỉnh Phú Yên	49

Các kí hiệu sử dụng trong tài liệu



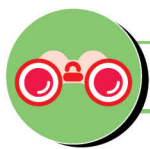
MỤC TIÊU

Nêu những năng lực, phẩm chất, thái độ học sinh cần đạt được sau khi học.



KHỞI ĐỘNG

Tạo hứng khởi, kích thích tư duy, kết nối những điều học sinh đã biết để dẫn dắt vào bài mới.



KHÁM PHÁ

Thông qua các hoạt động học tập giúp học sinh khai thác, tìm hiểu, tiếp nhận kiến thức mới.



LUYỆN TẬP – VẬN DỤNG

Thực hành để củng cố kiến thức, rèn luyện kĩ năng; vận dụng kiến thức để giải quyết các tình huống thực tiễn.



Đưa ra câu hỏi để học sinh tìm câu trả lời cho phần đã học, qua đó tự kiểm soát việc hiểu của mình.

Em có biết?

Thông tin hỗ trợ, bổ sung để làm rõ hơn nội dung chính.



Nghe và tập hát đúng giai điệu.

Khái quát phong trào cách mạng ở Phú Yên (1930 – 1945)



MỤC TIÊU

- Trình bày được những nét chính về phong trào yêu nước, cách mạng ở Phú Yên (1930 – 1945).
- Biết cách sưu tầm, sử dụng tư liệu lịch sử để tìm hiểu về các phong trào yêu nước và cách mạng ở Phú Yên (1930 – 1945).
- Trân trọng, tự hào về truyền thống đấu tranh bất khuất của nhân dân Phú Yên; tích cực tham gia công tác đền ơn đáp nghĩa ở địa phương.



KHỞI ĐỘNG

Em hãy chia sẻ hiểu biết của mình về di tích lịch sử tại hình 1.1.



Hình 1.1. Di tích lịch sử Nơi thành lập Chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên ở Phú Yên (huyện Đồng Xuân)
(Ảnh: Phạm Văn Túc)



KHÁM PHÁ

1. Thành lập Chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên ở Phú Yên và phong trào cách mạng 1930 – 1931

a. Thành lập Chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên ở Phú Yên

Sau Chiến tranh thế giới thứ nhất, phong trào yêu nước có những chuyển biến tích cực, chủ nghĩa Mác – Lê-nin được truyền bá đến Phú Yên. Tổ chức Tân Việt Cách mạng Đảng và Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên lần lượt ra đời ở Phú Yên đã tác động mạnh mẽ đến phong trào cách mạng trên địa bàn tỉnh.

Sự phát triển của phong trào cách mạng theo khuynh hướng vô sản đòi hỏi phải thành lập một tổ chức đảng để kịp thời lãnh đạo quần chúng nhân dân đấu tranh. Trong bối cảnh đó, ngày 5/10/1930, đồng chí Phan Lưu Thanh tổ chức cuộc họp thành lập Chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên ở Phú Yên tại nhà riêng của ông ở thôn Phước Long, xã Xuân Long, huyện Đồng Xuân (nay là khu phố Long Bình, thị trấn La Hai, huyện Đồng Xuân). Đồng chí Phan Lưu Thanh được bầu làm Bí thư Chi bộ.

Em có biết?



Đồng chí Phan Lưu Thanh sinh năm 1906, quê ở xóm Đồng Bé, thôn Phước Long, xã Xuân Long, huyện Đồng Xuân. Là một người yêu nước, ông tích cực tham gia các tổ chức yêu nước như: Hưng nghiệp hội xã, Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên,...

Cuối năm 1929, Phan Lưu Thanh vào Sài Gòn học tại Trường Cơ khí Chu Văn Hai. Tháng 8/1930, ông được kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam tại Chi bộ Thị Nghè (Sài Gòn) và được cử về La Hai (huyện Đồng Xuân) tiếp tục tuyên truyền vận động, xây dựng cơ sở hoạt động cách mạng.

Sự ra đời Chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên ở Phú Yên đã mở ra một thời kỳ mới đối với phong trào cách mạng trên địa bàn tỉnh. Từ đây, phong trào cách mạng ở Phú Yên đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng Cộng sản.

b. Phong trào cách mạng 1930 – 1931

Trong những năm 1929 – 1933, kinh tế Việt Nam nói chung, Phú Yên nói riêng rơi vào suy thoái. Nhiều ruộng đất bị bỏ hoang, hàng hoá khan hiếm, giá cả tăng cao.

Hậu quả lớn nhất mà cuộc khủng hoảng kinh tế để lại đối với xã hội là làm trầm trọng thêm tình trạng đói khổ của các tầng lớp nhân dân lao động. Nhiều công nhân bị sa thải, mất việc; nông dân phải chịu thuế cao, ruộng đất bị chiếm đoạt,...



Tháng 1/1931, Tỉnh uỷ lâm thời Phú Yên được thành lập. Dưới sự lãnh đạo của Tỉnh uỷ lâm thời, phong trào cách mạng ở Phú Yên diễn ra sôi nổi. Từ tháng 5 đến tháng 6 năm 1931, Phan Lưu Thanh tổ chức diễn thuyết tại La Hai, Triêm Đức, Phước Lãnh,... (huyện Đồng Xuân) thu hút nhiều người tham gia. Tháng 7/1931, truyền đơn với nội dung đòi giảm thuế cho nông dân, tăng lương cho công nhân,... được rải nhiều nơi tại Sông Cầu, Tuy An, La Hai, Củng Sơn và trên các trục đường giao thông lớn của tỉnh.

Khi phong trào cách mạng trên địa bàn tỉnh phát triển thuận lợi, Xứ uỷ Trung Kỳ chủ trương để Phú Yên chuẩn bị lực lượng tổ chức cuộc biểu tình lớn vào ngày 20/7/1931. Tuy nhiên, khi đang khẩn trương chuẩn bị thì nhiều cán bộ, đảng viên bị địch bắt, phong trào cách mạng ở Phú Yên tạm lắng.



Nêu tóm tắt sự kiện thành lập Chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên ở Phú Yên và phong trào cách mạng trên địa bàn tỉnh thời kì 1930 – 1931.

2. Phong trào dân chủ 1936 – 1939

Tháng 7/1936, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương họp và xác định đường lối, phương pháp đấu tranh trong tình hình mới. Hội nghị xác định nhiệm vụ trực tiếp, trước mắt là đấu tranh chống chế độ phản động thuộc địa, chống phát xít, chống chiến tranh, đòi tự do dân sinh, dân chủ, cơm áo và hoà bình. Thực hiện chủ trương của Hội nghị, Đảng bộ Phú Yên đã vận dụng linh hoạt nhiều hình thức đấu tranh phong phú.

Hình thức công khai: lập các nhóm đọc sách báo tiến bộ, các đội bóng đá, lớp học ban đêm, lớp xoá mù chữ, nhóm lợp nhà, cấy lúa,... Hình thức nửa công khai: lập các Hội Ái hữu nông dân, Tương tế nông dân, Hội Ái hữu công nhân, Hội Ái hữu thợ máy, Hội Phụ nữ giải phóng, Liên đoàn xe hơi Tuy Hoà – Sông Cầu – Quy Nhơn,...

Đầu năm 1937, nhân sự kiện phái viên của Chính phủ Pháp là Gô-đa (Justin Godart) sang điều tra tình hình Đông Dương, Đảng bộ Phú Yên đã cử cán bộ thâm nhập các vùng nông thôn thu thập ý kiến, nguyện vọng, kí tên vào bản “dân nguyện”, tố cáo thực dân Pháp, đòi chính quyền thực dân thi hành các quyền tự do, dân chủ; đồng thời chuẩn bị lực lượng quần chúng đón Gô-đa tại các ga Tuy Hoà, Hoà Đa, Chí Thạnh.

Trong những năm 1937 – 1938, Tỉnh uỷ chủ trương đưa đảng viên tham gia vào bộ máy chính quyền ở một số thôn, xã nhằm tập hợp quần chúng, đòi chính quyền thực dân thi hành các quyền tự do, dân chủ, bênh vực quyền lợi cho nhân dân.

Ngày 14/7/1939 đã diễn ra cuộc mít tinh lớn tại Tuy Hoà (nay là thành phố Tuy Hoà), với nội dung tố cáo chính sách sưu cao thuế nặng, sự đàn áp, khủng bố của thực dân Pháp đối với nhân dân, kêu gọi nhân dân chống phát xít, chống

chiến tranh, đòi Pháp mở rộng quyền dân sinh, dân chủ, thả tù chính trị,... Lần đầu tiên, cờ đỏ búa liềm xuất hiện trong đấu tranh công khai, hợp pháp trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

Ngoài ra, trong thời kì này, tại vùng cao phía tây tỉnh Phú Yên xuất hiện phong trào “Nước xu” do Sấm Brăm khởi xướng. Đây là phong trào đấu tranh chống Pháp với hình thức mới lạ, thu hút nhiều người tham gia.

Em có biết?

Năm 1936, tại làng Suối Ché, xã Phước Tân, huyện Sơn Hoà, Sấm Brăm quyết định dùng đồng tiền Đông Dương loại 1 xu bằng đồng và nước sông Cà Lú, huyện Sơn Hoà làm “nước thánh” để tập hợp lực lượng, phát động phong trào đấu tranh chống thực dân Pháp, được gọi là phong trào “Nước xu”. Thông qua các buổi tế lễ, Sấm Brăm phân phát “nước thánh” và “huấn thị” mục tiêu chống thực dân Pháp cho những người tham dự.

Phong trào “Nước xu” không những thu hút được đông đảo đồng bào các dân tộc miền núi Phú Yên tham gia mà còn nhanh chóng lan toả, trở thành phong trào đấu tranh chính trị – vũ trang mang đậm phong cách đồng bào các dân tộc thiểu số ở các tỉnh Duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên trong những năm 30 của thế kỉ XX.



Hình 1.2. Đồng tiền Đông Dương loại 1 xu
(Ảnh: Nguyễn Văn Hợp)



Em có nhận xét gì về hình thức và phương pháp đấu tranh cách mạng ở Phú Yên thời kì 1936 – 1939 so với thời kì 1930 – 1931?

3. Phong trào cách mạng 1939 – 1945

Tháng 9/1939, Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ, tình hình thế giới và trong nước có nhiều chuyển biến. Đảng Cộng sản Đông Dương đã triệu tập các Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng vào tháng 11/1939 và tháng 5/1941, chủ trương chuyển hướng đấu tranh cho phù hợp với tình hình mới. Trong đó, nhiệm vụ giải phóng dân tộc được đặt lên hàng đầu.

Ở Phú Yên, từ cuối năm 1939, thực dân Pháp tăng cường đàn áp, khủng bố phong trào cách mạng. Nhiều cán bộ đảng viên, người yêu nước bị bắt, bị tù đầy hoặc bị sát hại; nhiều tổ chức cơ sở đảng bị phá vỡ. Năm 1940, thực dân Pháp lập Trại an trí Trà Kê ở thôn Tân Hội, xã Sơn Hội, huyện Sơn Hoà. Trại an trí này thực chất là nhà tù để giam cầm, tra tấn những người yêu nước. Vì vậy, từ cuối năm 1939 đến năm 1944, phong trào cách mạng ở Phú Yên đứng trước nhiều khó khăn, thử thách.



Hình 1.3. Bia di tích Trại an trí Trà Kê
(Ảnh: Nguyễn Danh Hạnh)

Đêm 09/3/1945, phát xít Nhật đảo chính thực dân Pháp trên toàn Đông Dương. Ở Phú Yên, các lực lượng thân Nhật tăng cường tuyên truyền các luận điệu lừa bịp nhân dân. Thực hiện Chỉ thị “Nhật – Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”, một số đảng viên ở Tuy Hoà, Sông Cầu, Đồng Xuân, ... đã nổi lại liên lạc với nhau và bí mật chuẩn bị tổ chức khởi nghĩa giành chính quyền khi thời cơ đến.

Các hội cứu quốc là thành viên của Mặt trận Việt Minh như: Hội Thanh niên cứu quốc, Hội Phụ nữ cứu quốc, Hội Nông dân cứu quốc, ... được thành lập ở các xã, tổng và được đồng đảng tăng lớp nhân dân hưởng ứng tham gia.

Sau một thời gian chuẩn bị, ngày 17/7/1945, Đại hội Mặt trận Việt Minh tỉnh Phú Yên được triệu tập. Đại hội đã nêu khẩu hiệu “Đánh đổ phát xít Nhật, đánh đổ chính quyền bù nhìn Trần Trọng Kim, Việt Nam độc lập, Mặt trận Việt Minh muôn năm”.

Sau Đại hội Mặt trận Việt Minh, công tác chuẩn bị khởi nghĩa giành chính quyền được gấp rút hoàn thành. Thực hiện “Quân lệnh số 1” của Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc, từ ngày 14 đến ngày 23/8/1945, nhiều cuộc biểu tình vũ trang thị uy với hàng nghìn quần chúng tham gia đã diễn ra nhiều nơi trong tỉnh.

Em có biết?

Ngày 21/8/1945, hơn 200 người mít tinh tại Sông Cầu. Ủy ban Việt Minh cử đại diện giải thích chương trình của Mặt trận Việt Minh, kêu gọi nhân dân tích cực tham gia khởi nghĩa.

Ngày 22/8/1945, Ủy ban Việt Minh Tuy An tổ chức biểu tình ở Chí Thạnh và Hoà Đa. Có khoảng 2 000 người tham gia với gậy gộc, giáo mác, ... hô vang các khẩu hiệu “Đả đảo phát xít Nhật!”, “Đánh đổ chính phủ bù nhìn Trần Trọng Kim!”, “Việt Nam hoàn toàn độc lập!”, “Mặt trận Việt Minh muôn năm!”.

Ngày 23/8/1945, hơn 4 000 người tham gia biểu tình ở Tuy Hoà, chiếm các vị trí trọng yếu của địch, chính quyền thân Nhật bị tê liệt.

Đêm 23/8, Tỉnh uỷ lâm thời và Thường vụ Việt Minh tỉnh họp, quyết định khởi nghĩa giành chính quyền trên toàn tỉnh vào đêm 24 rạng ngày 25/8/1945; thành lập Ủy ban khởi nghĩa của tỉnh và thông qua kế hoạch khởi nghĩa.

Tại Sông Cầu, 23 giờ ngày 24/8/1945, lực lượng khởi nghĩa làm chủ đồn lính khổ xanh. Sáng 25/8/1945, hàng nghìn quần chúng nhân dân với cờ đỏ sao vàng tập trung trước Tỉnh đường nghe đại diện Ủy ban khởi nghĩa tỉnh tuyên bố xoá bỏ chính quyền thực dân phong kiến, thành lập chính quyền cách mạng.

Ở Tuy Hoà, Đồng Xuân, Tuy An khởi nghĩa giành chính quyền ngày 25/8/1945.

Ở Sơn Hoà, khởi nghĩa giành chính quyền ngày 26/8/1945.

Sáng ngày 26/8/1945, Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời tỉnh Phú Yên ra mắt tại tỉnh lỵ Sông Cầu, Cách mạng tháng Tám ở Phú Yên giành thắng lợi.

Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Phú Yên là kết quả của quá trình chuẩn bị trong suốt 15 năm dưới sự lãnh đạo của Đảng và tinh thần đoàn kết, không sợ hi sinh gian khổ của các tầng lớp nhân dân quyết tâm giành độc lập tự do cho dân tộc.

Cách mạng tháng Tám thắng lợi đã mở ra bước ngoặt lớn cho nhân dân Phú Yên. Chế độ phong kiến, thực dân bị xoá bỏ; nhân dân lao động làm chủ chính quyền cách mạng, mở ra kỉ nguyên độc lập, tự do trên quê hương Phú Yên. Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám ở Phú Yên đã góp phần quan trọng vào thắng lợi của Cách mạng tháng Tám trong cả nước.



Nêu tóm tắt diễn biến khởi nghĩa giành chính quyền năm 1945 ở Phú Yên.



LUYỆN TẬP – VẬN DỤNG

1. Lập niên biểu phong trào cách mạng ở Phú Yên (1930 – 1945).
2. Tìm hiểu tư liệu từ sách báo, internet, hãy viết bài giới thiệu về một di tích hoặc một nhân vật lịch sử ở Phú Yên (1930 – 1945).

Dân cư tỉnh Phú Yên



MỤC TIÊU

- Trình bày được đặc điểm dân cư tỉnh Phú Yên.
- Phân tích được các thế mạnh và hạn chế về dân số của Phú Yên.
- Nêu được phương án phát triển và ổn định dân số, đô thị hoá hợp lí ở Phú Yên; liên hệ được một số vấn đề về dân số nơi học sinh đang sinh sống.
- Vẽ được biểu đồ về dân số, nhận xét và giải thích được đặc điểm dân số thông qua bảng số liệu, biểu đồ.



KHỞI ĐỘNG

Dân số là nguồn lực quan trọng, có vai trò quyết định đến sự phát triển kinh tế – xã hội của một quốc gia, một địa phương. Vậy dân số của Phú Yên có đặc điểm gì? Dân số Phú Yên có những thế mạnh và hạn chế nào? Vấn đề phát triển và ổn định dân số, đô thị hoá hợp lí ở Phú Yên như thế nào?



KHÁM PHÁ

I. ĐẶC ĐIỂM DÂN CƯ TỈNH PHÚ YÊN

1. Quy mô dân số và tình hình tăng dân số

Dân số tỉnh Phú Yên năm 2022 là 876 691 người, xếp thứ 45 về số dân so với các tỉnh, thành phố trong cả nước. Tỷ suất tăng tự nhiên dân số có xu hướng giảm nhưng mỗi năm dân số Phú Yên vẫn tăng khoảng 1 nghìn người.

Bảng 2.1. Quy mô dân số và tỉ suất tăng tự nhiên dân số giai đoạn 2010 – 2022 của tỉnh Phú Yên

Năm	2010	2012	2015	2018	2022
Quy mô dân số (người)	863 145	864 870	866 176	871 495	876 691
Tỉ suất tăng tự nhiên dân số (%)	1,05	0,99	0,75	0,54	0,71

(Nguồn: Niên giám thống kê tỉnh Phú Yên)



Dựa vào bảng 2.1, hãy nhận xét quy mô dân số và tỉ suất tăng tự nhiên dân số của tỉnh Phú Yên giai đoạn 2010 – 2022.

2. Cơ cấu dân số

a) Cơ cấu dân số theo dân tộc

Theo kết quả Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019, tỉnh Phú Yên có 33 dân tộc, dân tộc Kinh chiếm 93,1%, các dân tộc ít người chiếm 6,9%; các dân tộc ít người tập trung chủ yếu ở các huyện Sơn Hoà, Sông Hinh, Đồng Xuân.

Bảng 2.2. Dân tộc và dân số tỉnh Phú Yên năm 2019

STT	Dân tộc	Dân số (người)	STT	Dân tộc	Dân số (người)
1	Kinh	812 830	18	Sán Dìu	50
2	Tày	2 349	19	Hrê	164
3	Thái	289	20	Mnông	9
4	Hoa	171	21	Ra-glai	50
5	Khmer	59	22	Xtiêng	9
6	Mường	231	23	Thổ	44
7	Nùng	2 283	24	Cơ-tu	1
8	Hmông	192	25	Gié-triêng	3
9	Dao	1 031	26	Mạ	1
10	Gia-rai	368	27	Khơ-mú	10
11	Ngái	2	28	Co	1
12	Ê-đê	25 225	29	Tà-oi	4
13	Ba-na	4 680	30	Chơ-ro	7
14	Xơ-đăng	4	31	Chu-ru	3
15	Sán chay	27	32	Lào	12
16	Cơ-ho	14	33	Si La	1
17	Chăm	22 825			

(Nguồn: Niên giám thống kê tỉnh Phú Yên)

Các dân tộc ở tỉnh Phú Yên luôn đoàn kết, phát huy kinh nghiệm sản xuất; giữ gìn văn hoá, bản sắc dân tộc trong quá trình hội nhập và phát triển kinh tế – xã hội.

b) Cơ cấu dân số theo giới tính

Năm 2022, dân số nữ ở Phú Yên là 434,73 nghìn người, chiếm 49,6%. Tình trạng mất cân bằng giới tính diễn ra trong nhiều năm, nhất là ở lứa tuổi sơ sinh.

Bảng 2.3. Cơ cấu dân số theo giới tính ở Phú Yên giai đoạn 2010 – 2022

(Đơn vị: %)

Giới tính	Năm 2010	Năm 2012	Năm 2015	Năm 2018	Năm 2022
Nam	50,08	50,15	50,20	50,28	50,40
Nữ	49,92	49,85	49,80	49,72	49,6

(Nguồn: Niên giám thống kê tỉnh Phú Yên)



Dựa vào bảng 2.3, hãy nhận xét và giải thích cơ cấu dân số theo giới tính ở tỉnh Phú Yên giai đoạn 2010 – 2022.

c) Cơ cấu dân số theo tuổi

Cơ cấu dân số theo tuổi của tỉnh Phú Yên đang thay đổi theo hướng giảm tỉ trọng dân số nhóm 0 – 14 tuổi, tăng tỉ trọng dân số nhóm 15 – 64 tuổi và từ 65 tuổi trở lên.

Bảng 2.4. Cơ cấu dân số phân theo nhóm tuổi ở Phú Yên năm 2014 và năm 2022

(Đơn vị: %)

Nhóm tuổi	Năm 2014	Năm 2022
0 – 14 tuổi	19,0	17,3
15 – 64 tuổi	71,0	72,1
Từ 65 tuổi trở lên	10,0	10,6

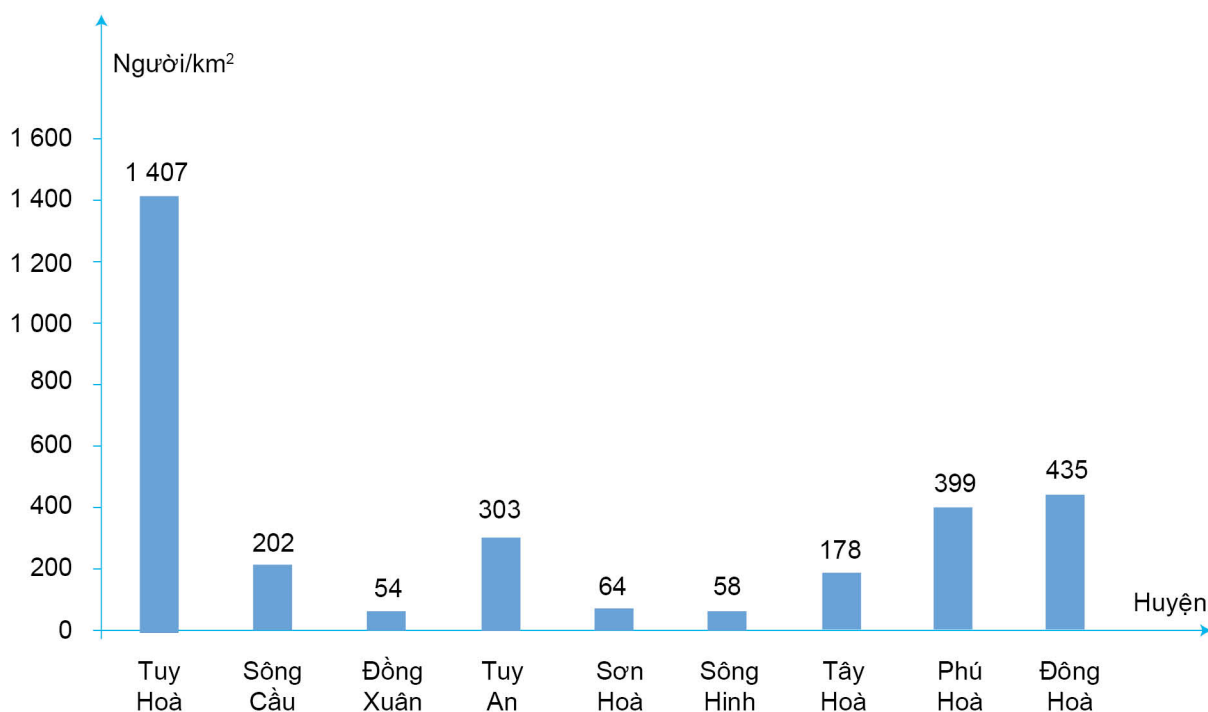
(Nguồn: Niên giám thống kê tỉnh Phú Yên)



Dựa vào bảng 2.4, hãy nhận xét và giải thích cơ cấu dân số phân theo nhóm tuổi ở Phú Yên năm 2014 và năm 2022.

3. Phân bố dân cư

Mật độ dân số trung bình của tỉnh Phú Yên năm 2022 là 174,3 người/km², thấp hơn mức trung bình của cả nước (295 người/km²). Tuy nhiên, phân bố dân cư có sự khác nhau giữa vùng đồng bằng và ven biển với trung du và miền núi, giữa thành thị với nông thôn.



Hình 2.1. Mật độ dân số các huyện, thị xã, thành phố ở Phú Yên năm 2022



Dựa vào hình 2.1, hãy nhận xét và giải thích mật độ dân số ở các huyện, thị xã, thành phố của tỉnh Phú Yên năm 2022.

Tỉ lệ dân thành thị và nông thôn có sự thay đổi trong thời gian qua. Tỉ lệ dân thành thị tăng lên do quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá đẩy nhanh quá trình đô thị hoá.

Bảng 2.5. Cơ cấu dân số phân theo khu vực thành thị và nông thôn ở tỉnh Phú Yên giai đoạn 2010 – 2022

(Đơn vị: %)

Năm	2010	2012	2015	2018	2022
Thành thị	23,10	23,15	28,65	28,74	32,70
Nông thôn	76,90	76,85	71,35	71,26	67,30

(Nguồn: Niên giám thống kê tỉnh Phú Yên)



Dựa vào bảng 2.5, hãy nhận xét và giải thích cơ cấu dân số phân theo khu vực thành thị và nông thôn ở tỉnh Phú Yên giai đoạn 2010 – 2022.

II. THẾ MẠNH VÀ HẠN CHẾ VỀ DÂN SỐ CỦA TỈNH PHÚ YÊN

1. Thế mạnh

- Quy mô dân số đông, có nguồn lao động dồi dào, thị trường tiêu thụ rộng lớn.
- Cơ cấu dân số theo độ tuổi của Phú Yên đang ở giai đoạn “dân số vàng”.
- Có nhiều dân tộc, tạo nên nền văn hoá đa dạng, giàu bản sắc.

2. Hạn chế

- Dân số đông gây sức ép lên kinh tế, xã hội và môi trường.
- Dân cư phân bố chưa hợp lí, ảnh hưởng đến khai thác tài nguyên và sử dụng lao động.



Dựa vào thông tin trên, hãy phân tích các thế mạnh và hạn chế về dân số của tỉnh Phú Yên.

III. PHƯƠNG ÁN PHÁT TRIỂN VÀ ỔN ĐỊNH DÂN SỐ, ĐÔ THỊ HOÁ HỢP LÍ Ở TỈNH PHÚ YÊN

- Thực hiện chính sách dân số, kế hoạch hoá gia đình hiệu quả.
- Phân bố lại dân cư hợp lí, kiểm soát nguồn di cư tự do trong và ngoài tỉnh đến Phú Yên.
- Thúc đẩy phát triển kinh tế – xã hội, nâng cao đời sống, tạo nhiều việc làm.
- Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức nhằm tiến đến mức sinh phù hợp nền kinh tế của tỉnh.
- Điều chỉnh mức độ đô thị hoá phù hợp quá trình công nghiệp hoá, nâng cấp đô thị.
- Đẩy mạnh phát triển công nghiệp và dịch vụ nông thôn, thực hiện chủ trương “li nông nhưng không li hương”.



Dựa vào thông tin trên, hãy nêu phương án phát triển và ổn định dân số, đô thị hoá hợp lí ở Phú Yên.



LUYỆN TẬP – VẬN DỤNG

1. Trình bày một số đặc điểm dân số của tỉnh Phú Yên.
2. Phân tích các thế mạnh và hạn chế về dân số của tỉnh Phú Yên.
3. Nêu phương án phát triển và ổn định dân số, đô thị hoá hợp lí ở tỉnh Phú Yên.
4. Dựa vào bảng 2.1 trang 13, hãy:
 - a) Vẽ biểu đồ thích hợp nhất thể hiện sự thay đổi quy mô dân số và tỉ suất tăng tự nhiên dân số tỉnh Phú Yên giai đoạn 2010 – 2022.
 - b) Nhận xét và giải thích sự thay đổi quy mô dân số và tỉ suất tăng tự nhiên dân số tỉnh Phú Yên giai đoạn 2010 – 2022.

Văn xuôi trên vùng đất Phú Yên



MỤC TIÊU

- Khái quát được những thông tin cơ bản về văn xuôi trên vùng đất Phú Yên.
- Cảm nhận được vẻ đẹp của đất và người Phú Yên qua các tác phẩm văn xuôi Phú Yên.
- Nhận diện và phân tích được một số biện pháp tu từ và các phép liên kết trong văn bản văn xuôi Phú Yên.
- Bồi dưỡng tình yêu quê hương đất nước qua việc đọc, tìm hiểu một số văn bản văn xuôi Phú Yên tiêu biểu.
- Biết cách viết đoạn văn thể hiện cảm nhận về một tác phẩm/ đoạn trích văn xuôi yêu thích.



KHỞI ĐỘNG

Giáo viên tổ chức cho học sinh thực hiện trò chơi “Nhà văn quê em”. Cụ thể:

- Đội thi: 4 đội.
- Chuẩn bị: giấy, bút.
- Nội dung:
 - + Các đội tiến hành kể tên nhà văn ở Phú Yên bằng cách ghi vào giấy.
 - + Trong vòng 2 phút, đội nào ghi được chính xác nhiều tên nhà văn Phú Yên nhất sẽ là đội giành chiến thắng và nhận được quà khích lệ của giáo viên.



I. TRI THỨC ĐỌC HIỂU

Cùng với thơ, văn xuôi Phú Yên là một bộ phận quan trọng góp phần hoàn thiện bức tranh tổng thể của văn học Phú Yên và có những đóng góp nhất định cho sự phát triển của văn học dân tộc.

Tuy thành tựu không phong phú, đa dạng bằng thơ nhưng văn xuôi Phú Yên cũng đạt được những thành tựu đáng ghi nhận. Trước năm 1945, truyện ngắn của Đặng Ngọc Cư in trên *Tiểu thuyết thứ bảy*. Giai đoạn 1945 – 1975 có các tác phẩm văn xuôi của Y Điêng, Thanh Quế,... Văn xuôi Phú Yên trong vùng địch tạm chiếm cũng đạt nhiều thành tựu quan trọng với những cây bút như Võ Hồng, Trần Sỹ Huệ,... Đặc biệt, giai đoạn sau 1975, văn xuôi Phú Yên phát triển mạnh mẽ về cả số lượng tác phẩm lẫn chất lượng nghệ thuật với sự xuất hiện của hàng loạt nhà văn như: Đào Minh Hiệp, Trần Quốc Cường, Huỳnh Thạch Thảo, Huỳnh Văn Quốc, Ngô Phan Lưu,...

Văn xuôi Phú Yên đa dạng về thể loại: truyện ngắn, tiểu thuyết, kí sự, tản văn..., tập trung thể hiện vẻ đẹp của vùng đất, con người Phú Yên qua lối viết giản dị, chân thật, trong sáng. Hiện nay, các nhà văn Phú Yên không ngừng tìm tòi, thể nghiệm những lối viết mới, từng bước làm cho văn xuôi Phú Yên trở nên phong phú, sinh động và sâu sắc hơn.

II. VĂN BẢN ĐỌC

NGÀY XUÂN ÊM ĐÈM

– Võ Hồng –

Chiều hôm ấy khi đi học về, An thấy trên ven mép sân vừa trồng một hàng cúc vạn thọ. Mừng quá, An không kịp bỏ mũ, sách, nhảy tuốt ra nhà sau tìm chú Ba.

– Chú Ba ơi! Chú Ba! Chú trồng vạn thọ hả chú? Gần tới Tết rồi hả chú Ba?

Câu trả lời của chú, An đoán trước được nhưng An vẫn thích hỏi. Còn ai vào đây trồng hoa nữa? Ba, bốn năm nay từ khi An có trí khôn, An thấy cứ gần Tết là chú Ba đi xin cây vạn thọ hoặc ở chùa Châu Lâm hoặc ở vườn thẳng Kiết về trồng một hàng quanh mép sân. An không biết xem lịch vì lịch in bằng chữ Nho, cuốn lịch cha nó treo ở khung cửa sổ bên cạnh cái bàn toán. An cũng không lưu ý tìm xem tháng này là tháng mấy. Đối với tâm hồn ngây thơ của nó, cảnh và vật nói nhiều hơn tháng ngày. Nghe con tu hú kêu nó nghĩ đến những chùm trái dứa chín vàng ngọt lịm và nó nghĩ: “Tháng Ba. Mùa gặt tới”. Nhìn bà hàng gánh đôi thúng xếp đầy những trái bắp nếp luộc hơi nóng lên nghi ngút, nó cảm nghe mùi ngọt thơm của hạt bắp dẻo nghiền tan dưới răng và nó nói thầm: “Tháng Tám rồi. Sắp mưa lụt”. Còn ngày Tết thì luôn luôn được báo hiệu bằng dây cúc vạn thọ.

An nhìn trù mẩn dãy hoa vừa trồng. Mỗi cây đứng trong một cái lỗ khoét to bằng cái bát sứ. Cây cao hơn mặt đất không quá hai tấc và đứng gục đầu xuống, lá buông ủ rũ. An có cảm tưởng chúng nhớ đàn nhớ bầy, nhớ cái vạt đất nhỏ nơi đó người ta gieo chúng, nơi đó chúng lớn lên cạnh những anh em của chúng cùng một hoa mẹ sinh ra. Có đôi cây yếu quá tưởng như chúng không thể sống qua đêm nay. Sự lo lắng thương hại của An khiến nó thấy cái thái độ lạnh lùng của chú Ba là đáng ghét. Người lớn trông họ vô tâm đến tàn ác. Mấy cây hoa đau đớn ủ rũ thế kia mà họ vẫn có thể thản nhiên bỏ đứng bơ vơ một mình không săn sóc đến. Đêm đến, khi leo lên bộ ván gỗ nằm ngủ, An cứ loay hoay nghĩ về mấy cây hoa đáng thương. Và mới sáng tinh sương khi bừng mắt dậy, nó đã nhảy vội ra sân thăm từng cây hoa. Mừng quá! Dù có cây thân còn cong lại chưa đứng thẳng nổi nhưng cây nào đợt cũng xanh tươi, chỉ những lá gần gốc là héo sẫm lại mà thôi. Dăm ngày sau, cây bén rễ và tới một độ nào đó An không nhớ nữa, những cây hoa lớn vụt thật mau, đâm chồi thật nhiều. Những khoảng cách giữa các cây hoa trước kia trống trải mênh mông, giờ đã bị che mất bởi tàng lá.

Cùng với sự phát triển của dãy cúc vạn thọ, cái Tết như cũng lớn dần. Manh nha từ đầu tháng Mười một với những cơn mưa nhẹ, mưa gieo cải, cái Tết thấp thoáng mơ hồ với những rò cải, ngò, xà lách, tàn ô nằm vương vẩn ở hầu hết mọi sân nhà. Cái Tết lớn dần lên với những bụi hoa, vạn thọ, cúc đại đoá, thực được phát chồi sum suê và bắt đầu ra nụ. Càng đi sâu vào ngày tháng, cái Tết càng hiện rõ thêm, in dấu vết trên mọi cảnh mọi vật và mọi hoạt động của con người. Chữ Tết được nhắc đi nhắc lại một cách thân mến êm đềm trong mọi trường hợp sinh hoạt ở gia đình. Cha nói: “Mấy dây dưa leo chắc ra trái không kịp Tết. Bậy quá. Bị mưa làm thúi giống gieo kì trước”. Mẹ nói: “Thằng Ba coi chừng mấy con gà thiến. Để qua nhà lão Dân chó cắn chết thì nghỉ ăn Tết đó nghe?”. Ở lớp học bạn khoe với nhau: “Tết này tao được đi thăm cô tao ở Phước Lãnh... Bà ngoại vừa gửi cho mẹ tao một trái bí đao to để làm mứt Tết.”. Ở ngoài đường, chữ Tết len lỏi trong những câu chuyện: “Chợ Tết mà ế quá, tháng Chạp thiếu, hăm chín lấy làm ba mươi, chạy Tết cũng mệt... Tết năm nay ở Phú Mỹ có bài chòi...”.

Thôn Quảng Đức đa số làm nghề gốm và buôn vôi thế mà sự sinh hoạt cũng hồi hả theo cái đà của ngày Tết cứ sừng sững đến gần. Đồ gốm sản xuất ra, chờ đồ dọc đem bán ở các chợ xa: chợ Đèo, chợ Đồng Dài, chợ Gò Chai, chợ Gành, chợ Thứ... Tiếng ốc tù và của chủ đồ thúc khách quá giang chuyển hàng cho gấp xuống đồ vang lên trong đêm khuya. Càng gần Tết sự mua bán càng hồi hả rộn rịp nên chợ nào cũng vẫn chậm. Đồ xuôi chở khách về cũng mãi khuya mới tới bến. Bến đồ thành ra ồn ào rộn rịp suốt đêm. Những cây đèn chai làm bằng một đoạn tre trong tấm dầu, cháy rực sáng cả bọc sông, in ngược bóng xuống nước rung rinh, loé đỏ cả một vùng.

Trên con đường đi xuyên qua xóm, những dáng người gánh gồng vội vã đi chạp chạp theo ngọn đèn chai cầm lắc lư dưới tay. Đèn chai ở đây là một cái đèn dầu nhỏ được một nửa cái chai up lên để chắn gió. Tiếng chuyện trò lạnh lạnh vang trong đêm, hồi hả theo bước chân chuyển từ đầu xóm sang cuối xóm. Trong đêm tối mà mọi vật như xoá nhoà hết cả hình nét để tan vào bóng đen, mà mọi sinh vật đều như mỗi một, tiếng nói chuyện tỉnh táo rõ ràng dường như giữ đủ cả sắc cạnh. Ở dưới bước chân, bóng

người in đen được phóng đại ra, nằm trải xuống mặt đường, nằm vắt qua bờ rào, chập chờn di chuyển theo bước đi.

Một bữa An thấy chú Ba hí hoáy nắn một vật gì trông tựa cái lưối cày mà bằng đất sét. Chú lấy mũi dao liếc thật nhẵn mặt. Chỗ tay cầm cũng được gọt thật đều. An hỏi:

- Chú làm cái gì vậy?
- Tao làm cái bàn ủi.
- Làm bàn ủi để chi vậy chú?
- Để ủi quần áo chớ chi.

Giọng nói của chú lơ đãng. Trong giọng ấy còn có vẻ tự phụ vì chú nheo mắt ngắm nghía ra dáng bằng lòng lắm. Rồi chú nói chậm rãi tiếp theo, như nói với cái bàn ủi chứ không phải nói với An:

– Mốt tới phiên lò ông Hương Lạc đem gỏi nung. Chín rồi lấy ra đem ngâm nước. Thế là giặt quần áo để sẵn đó. Đem đặt bàn ủi lên lò than nóng rồi cứ vậy mà ủi lên mặt quần áo. Quần áo dầu cũ mà trông như mới.

Cũ mà trông như mới! Thật là kì diệu, An nghĩ. Nó nhìn xuống cái áo cũ nó đang mặc, tưởng tượng rằng cái áo ấy sẽ mới và nó ngó sang cái bàn ủi một cách khâm phục. Cái bàn ủi ấy được mang đi nung, điều ấy quả có thật. Chính mắt An nhìn nó chuyển từ màu xám của đất phơ sang màu hồng nhạt của đất nung. Cũng lại chính tai An lắng nghe tiếng “boong boong” khi cầm nó lên để gần tai, cung ngón tay gõ nghe thừ. Nhưng chắc chắn là An chưa hề thấy chú Ba dùng nó để ủi cái áo của chú cho từ cũ hoá “như mới”. Có lẽ chú đã lén thí nghiệm nhưng bị thất bại nên sau đó chú không tuyên bố gì ráo.

Ngày hăm sáu tháng Chạp phiên chợ Hôm, mẹ nói:

- Hôm nay An có đi chợ Tết không con?

An vội vàng như sợ ai kịp phản đối:

- Dạ có. Lát nữa thẳng Tòng lại rủ con đi.

Tòng là bạn học lớp Tư của An. Vì sao mà quen thân nhau, An cũng không nhớ rõ vì nhà Tòng ở mãi tận Hội Tín đi học khác đường mà tính tình thì hai đứa không giống nhau. Cha Tòng làm thầy phù thủy. Có lần nó rủ An đến nhà chơi thấy gian nhà giữa đầy những tượng, những hình ông thần, ông tướng, những cờ, những đèn, trống chiêng, thanh la, náo bạt khiến An sợ khếp nép không dám vào. Cha Tòng có một cái trán quá cao. Nhìn gần thấy chân tóc mọc nên An biết trán cao là vì tóc bị cạo. Sau này lớn lên được biết nhà Tòng vừa làm phù thủy vừa hát bội – hai nghề này có họ hàng với nhau vì hò hét điều động âm binh cũng là một cách hát bội – nên cha Tòng phải để trán cao mà đội cái mũ. Lúc Tòng lớn, Tòng nghỉ học sớm và kế nghiệp cha. Cái

trán của Tòng cũng được cạo lên thật cao và chân đi chữ bát. Lúc nói chuyện là hai tay vung vẩy như múa. Đó là kết quả của nghệ thuật vận vào cuộc đời.

An thay quần áo xong thì Tòng đến. Tòng mặc quần trắng và áo cụt lụa màu hồ thủy. Những nếp gấp làm hai ống quần lép lại và gãy ra làm ba. Tòng đội một cái khăn lông màu vàng nghệ có chạy sọc xanh đỏ. Úp lên trên khăn lông là cái mũ ka ki. Trông Tòng nửa giống như một chú nhỏ ở trong tranh vẽ, nửa giống như một tên lính Tàu thời cổ. Chắc Tòng chịu ảnh hưởng của những tấm tranh màu treo la liệt trên tường nhà nó.

Đường xuống chợ có nhiều chỗ lõm thấp xuống, đó là khi con đường đi sát cạnh những cái bầu nước. Mỗi bầu nước mang một tên bí mật: bầu ông Chì, bầu ông Lôi. Mỗi lần đi qua một cái bầu, An khép nép đi sát vào Tòng vừa liếc mắt xuống mặt nước đầy rong, ấu xanh um. Những gốc tre già xám đen, những thân cây sung cong vẹo in bóng xuống mặt nước làm cho các tên ông Chì, ông Lôi được trùm trong một không khí rùng rợn. Người đi và người về tránh nhau trên con đường hẹp. Lũ trẻ con đi chợ về trên tay thế nào cũng có những món đồ chơi, hoặc con gà cồ bằng đất, khi thối ở lỗ khoét ngang hông thì cất tiếng gáy “cô...cô” hoặc con “chút chút” khi kéo ra đẩy vào thì phát ra tiếng kêu chút chút. Nhiều đứa hãnh diện cầm những ghim pháo tre, những bó pháo thăng thiên đi cạnh mẹ.

Đến gần chợ thì nghe tiếng mua bán xì xào vang lên. Thỉnh thoảng có tiếng pháo tre nổ “đùng” khiến trái tim của hai đứa như nhảy cẫng lên. Không ai bảo ai mà cả hai đều rảo bước.

Đến đây rồi, chợ Hòm! Những dãy lều mái bằng tranh rá cột tre yếu ớt sắp chạy từng dãy. Có nhiều hàng bày bán ở giữa trời, như hàng trái cây, cá mắm. Hai cây đa to toả bóng mát cả một khu chợ. Lá đa dày san sát ở trên từng cao làm thành một vòm xanh lao xao cử động. Tiếng rì rào vừa phát tự dưới đất nơi người ta buôn bán trao đổi vừa phát tự trên cao do gió lay cành lá. An gặp chị Thắm bày bán đồ gốm ở gần gốc đa. Chị Thắm ở cạnh nhà An, hàng ngày vẫn sang giếng nhà An xách nước nhưng sao hôm nay trông chị lạ hẳn đi. Có lẽ vì chị mặc áo dài và đi guốc chằng? Hay vì đặt chị giữa cái khung cảnh lạ mà người chị trông cũng lạ đi. Những đồ gốm: ấm, chậu, hoả lò, lon, vò, cây đèn,... hàng ngày vì quá quen mắt An coi như không có giá trị gì nữa, coi như những đồ chơi vô nghĩa, thế mà người đến xem xét trả giá tấp nập. Chị Thắm đóng vai trò một cách rất nghiêm trang, từ chối rất quyết liệt, thách giá rất chắc chắn. Cái ấm cái chậu bỏ lăn lóc ở xung quanh hè nhà chị Thắm, thỉnh thoảng An lỡ đi vô ý đá phải ngã lăn, nay thấy người mua mặc cả giá từng đồng, móc túi đếm từng tờ bạc để trả và cuối cùng nâng niu xếp lên rổ bưng đi. Tòng nói:

– Tụi mình ra hàng pháo coi.

Hai đứa cầm tay nhau đi. Hàng pháo ồn ào nhất nên không mất công tìm. Nó ở cách biệt ra một góc chợ xa những hàng khác vì tiếng nổ không ai ưa, nhất là những người đi chợ hầu hết là đàn bà. Bác bán pháo là một người đàn ông vạm vỡ. Chỉ bán có pháo tre và pháo thăng thiên, bác đựng trong một cặp bồ lớn. Một số pháo bày làm mẫu được dàn trên một chiếc chiếu nhỏ. Người mua pháo bắt đốt thử. Bác tháo ở gấp tre lấy một chiếc pháo, bóc giấy (miếng giấy xanh đỏ dán đè lên ngòi) rồi đặt lên một

tắm gạch cách xa bác một sải tay. Bác cầm cây hương cháy châm lên ngò. Ngò pháo xì khói, bác quay mặt sang một bên và một tiếng nổ “đùng” rền lên, chát tai. Xác pháo là một vòng nan tre bị cháy xém bay tung lên cao rồi rớt xuống.

Hàng hoa quả không hấp dẫn bằng ngày thường vì không có những miếng mít vàng óng ả, những trái mãng cầu nứt gai chảy mật, những quả ổi thơm, những trái say, trái sim, trái đất. Hôm nay người ta chỉ bày bán những nải chuối xanh mà chuối xanh thì trẻ con không thích vì không ăn ngay được. Trẻ con không có tính kiên nhẫn đợi chờ. Ngày thường mẹ đi chợ về, An lật rổ ra coi mà thấy bí thấy rau thấy cá là An ghét lắm. Kẹo, mít, bánh rán,... mới là những món An hoan nghênh. An và Tòng đưa nhau sang hàng thịt cá. Thật đáng thương cho những bà hàng này quanh năm phải bán y một món không thay đổi. Áo quần thì đen đủi, món hàng thì tanh tưởi, thật không có một vẻ Tết vẻ xuân nào cả. Chẳng bù với hàng bánh mứt, họ bày bán trong những cái quả sơn quang dầu đỏ thắm trông vui như những đám cưới. Các cô bán mứt đều xinh, tóc vấn trần chải dầu dừa láng mượt, áo dài vải trang đầm bó sát người.

(Tuyển tập Võ Hồng, NXB Văn nghệ TP. Hồ Chí Minh, 2023)

Hướng dẫn đọc hiểu

1. Nêu nhận xét về cốt truyện của văn bản trên.
2. Nhan đề *Ngày xuân êm đêm* gợi cho em suy nghĩ gì?
3. Tình cảm, tâm trạng của nhân vật An đối với dãy cúc vạn thọ và ngày Tết quê hương được thể hiện như thế nào? Nêu cảm nhận của em về tâm hồn nhân vật An.
4. Chỉ ra những hình ảnh chi tiết, trong văn bản miêu tả khung cảnh những ngày sắp Tết. Bức tranh những ngày sắp Tết hiện lên như thế nào?
5. Nhận xét những đặc sắc nghệ thuật của văn bản.
6. Nêu chủ đề văn bản trên.

THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT

1. Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ trong đoạn văn sau:

An nhìn trui mền dãy hoa vừa trồng. Mỗi cây đứng trong một cái lỗ khoét to bằng cái bát sứ. Cây cao hơn mặt đất không quá hai tấc và đứng gục đầu xuống, lá buông ủ rũ. An có cảm tưởng chúng nhớ đàn nhớ bầy, nhớ cái vạt đất nhỏ nơi đó người ta gieo chúng, nơi đó chúng lớn lên cạnh những anh em của chúng cùng một hoa mẹ sinh ra. Có đôi cây yếu quá tưởng như chúng không thể sống qua đêm nay. Sự lo lắng, thương hại của An khiến nó thấy cái thái độ lạnh lùng lạnh nhạt của chú Ba là đáng ghét. Người lớn trông họ vô tâm đến tàn ác. Mấy cây hoa đau đớn ủ rũ thế kia mà họ vẫn có thể thản nhiên bỏ đứng bơ vơ một mình không sẵn sóc đến.

(Võ Hồng, *Ngày xuân êm đêm*)

2. Chỉ ra những phép liên kết hình thức trong đoạn văn sau:

An thay quần áo xong thì Tòng đến. Tòng mặc quần trắng và áo cụt lưa màu hồ thủy. Những nếp gấp làm hai ống quần lép lại và gãy ra làm ba. Tòng đội một cái khăn lông màu vàng nghệ có chạy sọc xanh đỏ. Úp lên trên khăn lông là cái mũ ka ki. Trông Tòng nửa giống như một chú nhỏ ở trong tranh vẽ, nửa giống như một tên lính Tàu thời cổ. Chắc Tòng chịu ảnh hưởng của những tấm tranh màu treo la liệt trên tường nhà nó.

(Võ Hồng, Ngày xuân êm đềm)



LUYỆN TẬP – VẬN DỤNG

1. Viết đoạn văn trình bày cảm nhận về một tác phẩm/ đoạn trích văn xuôi Phú Yên mà em yêu thích.

* Hướng dẫn thực hiện:

a) Chuẩn bị

– Chọn tác phẩm/ đoạn trích văn xuôi Phú Yên mà em yêu thích.

– Đọc kĩ tác phẩm/ đoạn trích ấy.

b) Xác định yêu cầu của đề

– Yêu cầu hình thức: đảm bảo hình thức một đoạn văn, bắt đầu từ chỗ viết hoa lùi vào đầu dòng cho đến chỗ chấm xuống dòng. *Lưu ý: khi viết không được ngắt dòng, xuống dòng.*

– Yêu cầu về nội dung: trình bày được suy nghĩ, cảm xúc của mình khi đọc đoạn trích/ tác phẩm văn xuôi Phú Yên đã chọn.

c) Dàn ý

– Mở đoạn: giới thiệu một đoạn trích/ tác phẩm văn xuôi Phú Yên; nêu ấn tượng chung của em về đoạn trích/ tác phẩm ấy.

– Thân đoạn: thể hiện được cảm xúc, suy ngẫm của bản thân về nội dung và nghệ thuật của đoạn trích/ tác phẩm văn xuôi Phú Yên.

– Kết đoạn: khái quát lại vấn đề, nêu ý nghĩa của đoạn trích/ tác phẩm văn xuôi Phú Yên với bản thân.

2. Sưu tầm, phân loại văn xuôi Phú Yên theo mẫu sau:

STT	Tên tác phẩm	Tác giả	Thời kì/ giai đoạn sáng tác

Ý nghĩa, nét đẹp văn hoá của Đêm thơ Nguyên tiêu trên Núi Nhạn



MỤC TIÊU

- Nắm được thông tin về Đêm thơ Nguyên tiêu trên Núi Nhạn, từ đó hiểu được ý nghĩa, nét đẹp văn hoá của đêm thơ.
- Từ những hiểu biết về Đêm thơ Nguyên tiêu trên Núi Nhạn, bồi dưỡng cho bản thân tình yêu quê hương đất nước, ý thức giữ gìn và phát huy những nét đẹp văn hoá của địa phương.
- Biết cách giới thiệu, thuyết minh/ báo cáo về một lễ hội ở địa phương.



KHỞI ĐỘNG

Học sinh xem một số hình ảnh, video clip về Đêm thơ Nguyên tiêu trên Núi Nhạn và trả lời câu hỏi:

Những hình ảnh, đoạn video trên đem đến cho em ấn tượng gì về Đêm thơ Nguyên tiêu trên Núi Nhạn?



KHÁM PHÁ

1. Vài nét về địa danh Núi Nhạn của tỉnh Phú Yên

Núi Nhạn là tên gọi một ngọn núi nhỏ ở Phường 1, thành phố Tuy Hoà, tỉnh Phú Yên, có độ cao khoảng 60 m so với mực nước biển, chu vi chân núi khoảng 1,5 km.

Có nhiều cách giải thích khác nhau về tên gọi Núi Nhạn. Có thuyết cho rằng, Núi Nhạn ngày trước cây cối rậm rạp, chim nhạn thường bay về trú ngụ nên người dân gọi là Núi Nhạn. Thuyết khác lại nói vì núi có hình dáng giống như con nhạn xoè cánh nên gọi là Núi Nhạn.

Bên cạnh đó, trên đỉnh núi có tháp cổ do người Chăm xây dựng từ thế kỉ XI nên núi còn gọi là Núi Nhạn Tháp hay Núi Bảo Tháp, Núi Tháp Dinh. Đây là toà tháp Chăm có kiến trúc độc đáo và còn khá nguyên vẹn, được xếp hạng là Di tích kiến trúc – nghệ thuật quốc gia năm 1988, Di tích quốc gia đặc biệt năm 2018.

Núi Nhạn từ lâu đã trở thành một biểu tượng thiêng liêng, một địa chỉ văn hoá gắn liền với đời sống tinh thần của người dân Phú Yên. Núi Nhạn cũng đã đi vào ca dao, vào thơ, để lại dấu ấn sâu đậm trong lòng người.

*Chiều chiều lại nhớ chiều chiều,
Trông về Núi Nhạn mà yêu Tuy Hoà.*
(Ca dao)

*Nửa thế kỉ rồi qua Phú Yên
Sông Đà Núi Nhạn nước non tiên.
Bài thơ tương thức tình tương ngộ
Trọng nghĩa tư giao quý bạn hiền.*
(Mộng Tuyết)

2. Đêm thơ Nguyên tiêu trên Núi Nhạn

Đêm thơ Nguyên tiêu trên Núi Nhạn được tổ chức vào ngày rằm tháng Giêng hằng năm trên đỉnh Núi Nhạn, thành phố Tuy Hoà, tỉnh Phú Yên.

Đêm thơ Nguyên tiêu đầu tiên của Phú Yên được tổ chức vào ngày rằm tháng Giêng năm Canh Thân (1980) tại thư viện Hải Phú, do những người yêu thơ là độc giả thư viện khởi xướng. Đêm thơ được tổ chức giản dị, chỉ như một buổi sinh hoạt của thư viện, với người đọc thơ và người nghe thơ. Năm 1991, được sự đồng ý của Tỉnh uỷ Phú Yên, Sở Văn hoá – Thông tin tỉnh tổ chức đêm thơ tại Núi Nhạn – một biểu tượng thiêng liêng của mảnh đất Tuy Hoà. Từ đó về sau, rằm tháng Giêng năm nào, đêm thơ Nguyên tiêu của tỉnh cũng được tổ chức tại đây.

Không gian tổ chức đêm thơ là một không gian rất thơ, không gian dành cho thơ: ánh trăng thanh bình dát vàng trên tháp cổ, dòng sông Đà Rằng lững lờ uốn lượn dưới chân núi, nhìn ra xa là thành phố Tuy Hoà hiền hoà, êm ả trong đêm,... Ở một nơi như vậy, tiếng ngâm thơ, đọc thơ quyện trong tiếng đàn, tiếng sáo có sức lay động lòng người đến kì lạ.

Đêm thơ trên Núi Nhạn được tổ chức một cách phong phú, sinh động và tao nhã với nhiều hoạt động đan xen: ngâm thơ, đọc thơ, bình thơ, biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang,... để lại những ấn tượng sâu sắc trong lòng người tham dự.

Nhưng điều quan trọng nhất, để lại ấn tượng sâu đậm nhất có lẽ là tấm lòng yêu thơ, say thơ của người dân Phú Yên. Đêm thơ Nguyên tiêu trên Núi Nhạn hằng năm

thu hút sự tham gia của hàng nghìn người, không chỉ ở thành phố Tuy Hoà mà ở khắp các huyện, thị xã trên toàn tỉnh. Đặc biệt, còn có sự tham gia của du khách và người yêu thơ ở các tỉnh bạn. Tất cả đến dự đêm thơ với một thái độ nghiêm túc, trọng thị và một tình yêu sâu nặng dành cho thơ.

Đêm thơ Nguyên tiêu trên Núi Nhạn hiện nay đã vượt ra ngoài tỉnh, được nhiều nhà thơ và người yêu thơ các tỉnh bạn quan tâm. Đêm thơ là một lễ hội có ý nghĩa tôn vinh thơ, cũng trở thành một sinh hoạt văn hoá, biểu tượng tinh thần không thể thiếu đối với người dân Phú Yên mỗi khi Tết đến Xuân về. Từ năm 2000 trở đi, Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Phú Yên tập hợp các bài thơ trong đêm thơ này và in thành *Tuyển thơ Nguyên tiêu*. Từ đây, nhiều bài thơ hay ra đời và lan toả đến người đọc khắp nơi.



Hình 4.1. Đêm thơ Nguyên tiêu trên Núi Nhạn (2023)
(Nguồn: tptuyhoa.phuyen.gov.vn)

Hướng dẫn tìm hiểu

1. Từ những thông tin trên, em hãy lí giải về tên gọi “Núi Nhạn”.
2. Cho biết một số thông tin (thời gian, địa điểm, lịch sử hình thành, cách thức tổ chức,...) của Đêm thơ Nguyên tiêu trên Núi Nhạn.
3. Sưu tầm một số đoạn thơ viết về Núi Nhạn và có trong *Tuyển thơ Nguyên tiêu*.



LUYỆN TẬP – VẬN DỤNG

1. Dựa vào những thông tin trong văn bản kết hợp với trí tưởng tượng hoặc hiểu biết của em, viết bài văn giới thiệu về Đêm thơ Nguyên tiêu trên Núi Nhạn, tỉnh Phú Yên cho du khách đến thăm.

* Hướng dẫn:

a) Chuẩn bị

- Tìm hiểu những thông tin liên quan đến Đêm thơ Nguyên tiêu trên Núi Nhạn.
- Nắm vững kĩ năng làm bài văn thuyết minh.

b) Xác định yêu cầu của đề

- Yêu cầu hình thức: đảm bảo hình thức một bài văn.
- Yêu cầu nội dung: thuyết minh về Đêm thơ Nguyên tiêu trên Núi Nhạn.

c) Dàn ý

- Mở bài: giới thiệu đêm thơ.
- Thân bài: lần lượt giới thiệu thông tin về đêm thơ trên nhiều phương diện.
- Kết bài: khái quát về ý nghĩa, giá trị của đêm thơ.

2. Thực hiện báo cáo về một lễ hội ở địa phương

* Gợi ý: Chia lớp thành các nhóm học tập. Mỗi nhóm thảo luận, chuẩn bị bài báo cáo. Có thể theo hướng sau:

a) Chuẩn bị báo cáo

– Trao đổi, thảo luận chọn vấn đề nghiên cứu (chọn một trong các vấn đề: đặc trưng, ý nghĩa của lễ hội hoặc một số hoạt động tiêu biểu của lễ hội và ý nghĩa của hoạt động,...).

- Sưu tầm thông tin, tư liệu, hình ảnh,... về vấn đề nghiên cứu.
- Lập đề cương báo cáo.

b) Yêu cầu về nội dung của báo cáo: báo cáo ngắn gọn về vấn đề nghiên cứu.

c) Gợi ý thu thập tài liệu: có thể giới thiệu tranh ảnh, tài liệu, trang web,...

d) Giới thiệu thông tin, hình ảnh, tư liệu lễ hội.

Một số nhạc sĩ tiêu biểu của tỉnh Phú Yên



MỤC TIÊU

- Nêu được đôi nét về cuộc đời, sự nghiệp âm nhạc, đặc điểm sáng tác của nhạc sĩ Nhật Lai, Kpă Y Lăng, Trương Tuyết Mai.
- Nghe và nêu cảm nhận bài hát *Hà Tây quê lụa* (Nhạc và lời: Nhật Lai).
- Hát kết hợp gõ đệm trích đoạn bài hát *Huế – tình yêu của tôi* (Nhạc: Trương Tuyết Mai; Phỏng thơ: Đỗ Thị Thanh Bình); *Tiếng đàn goong nhớ Bác* (Nhạc: Kpă Y Lăng – Y Jang Tuyen; Lời: Kpă Y Lăng).
- Sưu tầm và chia sẻ tư liệu về tác giả, tác phẩm của các nhạc sĩ tỉnh Phú Yên đến với mọi người.



KHỞI ĐỘNG

Học sinh xem/ nghe và nêu cảm nhận về bài hát *Sông Ba yêu thương* (Nhạc và lời: Thanh Đức).



KHÁM PHÁ

1. Nhạc sĩ Nhật Lai



Nhạc sĩ Nhật Lai tên khai sinh là Nguyễn Tuân, sinh năm 1931, mất năm 1987. Ông nguyên quán thôn Trung Lương, xã An Nghiệp, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên, lập nghiệp và qua đời tại Hà Nội.

Là một nhạc sĩ tài năng về âm nhạc, từ khi còn thiếu niên, Nhật Lai đã biết tạo ra những chiếc sáo bằng tre lồ ô. Ông thừa hưởng tố chất âm nhạc từ gia đình bên ngoại. Ông ngoại của ông là thầy dạy nhạc trong cung đình Huế.

Năm 16 tuổi, Nhật Lai ra Quảng Ngãi học và có điều kiện tiếp xúc với âm nhạc, nhạc cụ phương Tây. Khi mới 17 tuổi, Nhật Lai đã có sáng tác đầu tay *Chiều trên cầu Bồng Sơn*. Sau đó, Nhật Lai tham gia kháng chiến ở vùng Tây Nguyên, là nơi khởi nguồn tài năng âm nhạc của ông. Ông yêu dân ca, dân vũ Tây Nguyên. Vào cuối những năm bốn mươi của thế kỉ XX, ông đã sưu tầm hàng nghìn bài dân ca, điệu múa dân gian. Năm 1954, ông tập kết ra Bắc và vẫn tiếp tục sáng tác những ca khúc về Tây Nguyên.

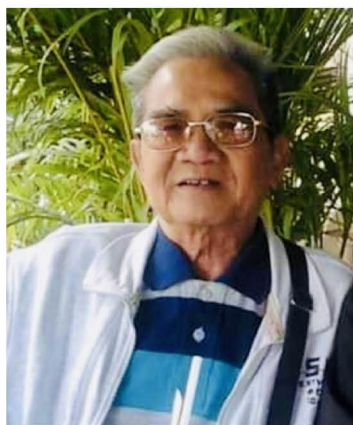
Nhạc sĩ Nhật Lai là một trong những cây đại thụ của nền âm nhạc Việt Nam nói chung và tỉnh Phú Yên nói riêng. Ông chuyên sáng tác về khí nhạc. Trong lịch sử âm nhạc Việt Nam, nếu như nhạc sĩ Đỗ Nhuận là người mở đầu cho nền nhạc kịch (opera) Việt Nam với vở *Cô Sao* năm 1965 thì người kế tiếp là nhạc sĩ Nhật Lai nổi tiếng với vở *Bên bờ Krông Pa* năm 1968. Các sáng tác âm nhạc của nhạc sĩ Nhật Lai thường mang âm hưởng Tây Nguyên. Ông là người có công đầu trong việc khai thác, phát huy âm nhạc Tây Nguyên bài bản trên lĩnh vực khí nhạc ở Việt Nam.

Sự nghiệp sáng tác của nhạc sĩ Nhật Lai bao gồm những thể loại tiêu biểu như:

- Nhạc kịch: *Bên bờ Krông Pa*.
- Nhạc múa: *Rông chiêng, Đi săn, Phiên chợ Chămpa, Tiếng trống Chấm H'roi*.
- Ca kịch, ca cảnh: *Monông Ti pri, Ama Trang Long, Thử lửa*.
- Khí nhạc: *Vũ khúc Tây Nguyên, Giao hưởng đất lửa*.
- Ca khúc: *Hà Tây quê lụa, Cánh chim lạc đàn, Bài ca anh Hồ Giáo, Mặt trời Ê-đê, Thương anh cán bộ*.

Ông từng tham gia biểu diễn tại Liên hoan Giao hưởng quốc tế ở Riga, Latvia.

Nhạc sĩ Nhật Lai đã để lại những tác phẩm nghệ thuật vô cùng giá trị đối với Tây Nguyên nói riêng, âm nhạc Việt Nam nói chung. Năm 2022, nhạc sĩ được Nhà nước truy tặng Giải thưởng Nhà nước về Văn học Nghệ thuật.



2. Nhạc sĩ Kpă Y Lăng

Nhạc sĩ Kpă Y Lăng sinh năm 1942, là người dân tộc Ba-na, tên khai sinh là La Mai Chửng, nguyên quán huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên. Ông là Ủy viên Ban chấp hành Hội Nhạc sĩ Việt Nam khoá III, hiện đang sinh sống tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Sinh ra trong một gia đình có truyền thống âm nhạc, Kpă Y Lăng say mê âm nhạc từ nhỏ. Năm 1962, ông học đàn Accordion, lí luận và sáng tác âm nhạc tại Trường Âm nhạc Việt Nam (nay là Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam).

Năm 1967, ông tham gia biểu diễn, sáng tác cùng Đoàn ca múa Giải phóng Miền Nam phục vụ chiến trường. Sau năm 1975, ông về công tác tại Đoàn ca múa nhạc Bồng Sơn.

Âm nhạc nhạc sĩ Kpă Y Lăng mang âm hưởng Tây Nguyên với những ca khúc như: *Buôn mới, Tây Nguyên quê em, Tiếng đàn Goong nhớ Bác*,... Trong đó, nổi tiếng nhất là ca khúc *Suối hát Ấy – Rey* đạt giải Nhất của Hội Nhạc sĩ Việt Nam năm 2002.

Ngoài biểu diễn và sáng tác, ông còn là nhà sưu tầm nghiên cứu âm nhạc dân gian. Năm 1976, ông chuyển về công tác tại Phân viện Văn hoá nghệ thuật tại Thành phố Hồ Chí Minh. Ông là một trong những người đầu tiên tham gia sưu tầm đàn đá Khánh Sơn. Đặc biệt, đề tài nghiên cứu *Âm nhạc cồng chiêng trong lễ hội đâm trâu của dân tộc Ba-na ở Phú Khánh và Nghĩa Bình* được trình bày tại Hội thảo Nhạc hội liên hoan cồng chiêng Gia Lai – Kon Tum năm 1985 rất có giá trị học thuật. Từ cơ sở ban đầu đó, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tỉnh Phú Yên đã lập hồ sơ đề nghị và đã được Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch công nhận nghệ thuật trình diễn Trống đôi, Cồng ba, Chiêng năm là Di sản văn hoá phi vật thể quốc gia.

Nhạc sĩ Kpă Y Lăng là người Ba-na đầu tiên dành nhiều thời gian và tâm trí hướng dẫn, thúc đẩy phong trào âm nhạc của dân tộc thiểu số trên dải đất Tây Nguyên. Ông được Nhà nước trao tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhì; Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Nhì; Huân chương Quyết thắng hạng Nhất, Nhì, Ba; Huân chương Lao động hạng Ba; Huy chương Vì sự nghiệp Âm nhạc Việt Nam; Huy chương Chiến sĩ Văn hoá; Huy chương Vì sự nghiệp Văn học Nghệ thuật Việt Nam;...



3. Nhạc sĩ Trương Tuyết Mai

Nhạc sĩ Trương Tuyết Mai sinh năm 1944, quê ở thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên. Bà hiện đang sinh sống tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Năm 1965, sau khi tốt nghiệp Trường Âm nhạc Việt Nam (nay là Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam) chuyên ngành Flute, nhạc sĩ Trương Tuyết Mai về công tác tại Dàn nhạc Đài Phát thanh Giải phóng. Năm 1974, bà tham gia văn công Đoàn Ca nhạc Đài Phát thanh Giải phóng phục vụ chiến trường Bình Trị Thiên và Khu V. Từ năm 1975 đến năm 1981, bà làm việc tại Dàn nhạc Đài Tiếng nói Việt Nam. Từ 1981, bà làm công tác biên tập âm nhạc tại Đài Tiếng nói Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cho đến khi nghỉ hưu.

Sự nghiệp sáng tác ca khúc của nhạc sĩ Trương Tuyết Mai bắt đầu từ giai đoạn kháng chiến chống Mỹ. Các sáng tác của bà như: *Xe ta ơi lên đường* (phổ thơ Huy Cận); *Huế – tình yêu của tôi* (phổ thơ Đỗ Thị Thanh Bình) được đông đảo yêu mến. Một số tác phẩm của nhạc sĩ Trương Tuyết Mai đã đạt giải thưởng của Hội Nhạc sĩ Việt Nam và các tổ chức khác như: *Ru anh* (1995), *Một nhành mai* (1994 – Bộ Quốc phòng); *Tiếng rừng ban mai* (1996 – Bộ Văn hóa – Thông tin và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn); *Thừa thắng ta đi* (1967 – Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh),...

Nhạc sĩ Trương Tuyết Mai đã sáng tác hơn 300 ca khúc. Các ca khúc của bà đã được những trung tâm có uy tín trong nước xuất bản và phát hành, như: *Tuyển*

tập Huế – tình yêu của tôi (NXB Cửu Long, 1996); 6 ca khúc Trương Tuyết Mai (NXB Văn nghệ Thành phố Hồ Chí Minh), 10 tình khúc Trương Tuyết Mai “Sao anh không là...” (DIHAVINA, 1990); băng cassette audio và tuyển tập *Rừng với tình* (DIHAVINA, 1996), album *Từ ngày ấy* (Trung tâm Băng nhạc Bến Thành),...

Năm 2022, nhạc sĩ được trao tặng Giải thưởng Nhà nước về Văn học Nghệ thuật.



LUYỆN TẬP – VẬN DỤNG

1. Nêu đặc điểm sáng tác nổi bật của các nhạc sĩ Nhật Lai, Kpă Y Lăng, Trương Tuyết Mai.
2. Nghe và nêu cảm nhận về bài hát *Hà Tây quê lụa* (Nhạc và lời: Nhật Lai).
3. Hát kết hợp gõ đệm trích đoạn hai bài hát: *Tiếng đàn goong nhớ Bác* (Nhạc: Kpă Y Lăng – Y Jang Tuyen; Lời: Kpă Y Lăng); *Huế – tình yêu của tôi* (Nhạc: Trương Tuyết Mai; Phong thơ: Đỗ Thị Thanh Bình).



TIẾNG ĐÀN GOONG NHỚ BÁC

(Trích)

Nhạc: Kpă Y Lăng – Y Jang Tuyen

Lời: Thơ Kpă Y Lăng

Allegro

Tambourine

Đàn goong ơi đàn goong tiếng đàn goong thao thức,

rạo rục và tha thiết ngân nga vọng núi đồi.

Tamb.

Đàn goong ơi đàn goong gọi lúa xanh nương rẫy

Tamb.

gọi cây cối nở hoa buồn Plây ta vào mùa.

Tamb.

HUẾ - TÌNH YÊU CỦA TÔI

(Trích)

Nhạc: Trương Tuyết Mai

Lời: Phong thơ Đỗ Thị Thanh Bình

Moderato *mp*

Đã đôi lần đến với Huế mộng mơ. Tôi ôm ấp một tình

yêu dịu ngọt. Vẻ đẹp Huế chẳng nơi nào có được,

nét dịu dàng pha lẫn trầm tư.

Tambourine

Wood Blocks

Tamb.

Wd. Bl.

4. Sưu tầm tư liệu về tác giả, tác phẩm của các nhạc sĩ tỉnh Phú Yên và giới thiệu đến với mọi người.

Một số tác giả, tác phẩm tiêu biểu của mỹ thuật đương đại tỉnh Phú Yên



MỤC TIÊU

- Nêu được một số tác giả, tác phẩm tiêu biểu của mỹ thuật đương đại tỉnh Phú Yên.
- Phân tích được giá trị nội dung, giá trị nghệ thuật của một số tác phẩm mỹ thuật đương đại tỉnh Phú Yên.
- Tạo được một sản phẩm mỹ thuật yêu thích theo năng lực cá nhân.
- Biết trân trọng, giữ gìn và phát huy vẻ đẹp, giá trị nghệ thuật tạo hình tại địa phương.



KHỞI ĐỘNG

Học sinh quan sát tác phẩm *Hải đăng Gành Đèn Phú Yên* (chất liệu acrylic) của họa sĩ Phan Văn Trọng và nêu cảm nhận về nội dung, yếu tố tạo hình trong tác phẩm.



Hình 6.1. Hải đăng Gành Đèn Phú Yên
(tranh acrylic của Phan Văn Trọng, 2022)



KHÁM PHÁ

I. SƠ LƯỢC VỀ NGHỆ THUẬT TẠO HÌNH Ở PHÚ YÊN

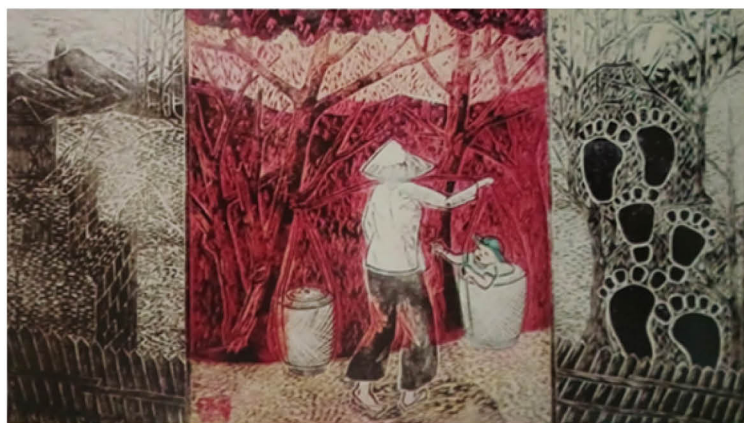


Dựa vào những thông tin trong bài và hiểu biết của em, hãy nêu các thành tựu của mỹ thuật Phú Yên và kể tên một số tác giả, tác phẩm tiêu biểu của Phú Yên mà em biết.

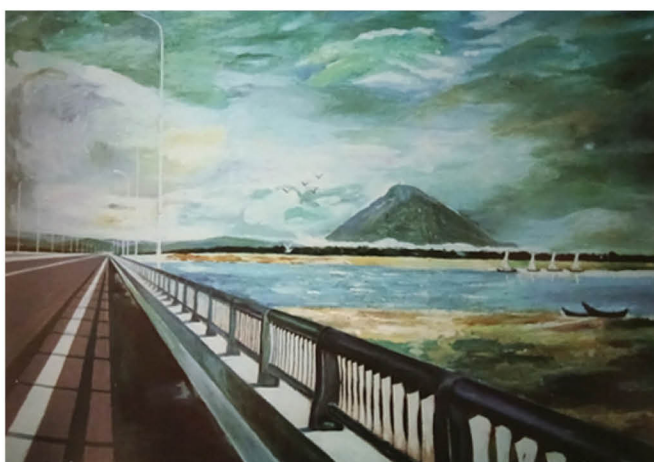
Nghệ thuật tạo hình ở Phú Yên đã trải qua nhiều giai đoạn phát triển, từ điêu khắc Chăm-pa, nghệ thuật dân gian người Việt đến sự ảnh hưởng phương Tây và xu hướng hiện đại ngày nay. Mỗi thời kì đều để lại dấu ấn riêng, góp phần tạo nên bức tranh nghệ thuật phong phú của vùng đất ven biển này. Ở Phú Yên, hầu hết các họa sĩ sáng tác theo trường phái hiện thực và đã đạt được những thành tựu nhất định. Có thể kể đến họa sĩ Trần Quyết Thắng với phòng tranh *Mười hai tháng* vẽ theo phong cách hiện thực, được triển lãm thành công ở Phú Yên và Thành phố Hồ Chí Minh; họa sĩ Nguyễn Hưng Dũng được biết đến nhiều ở những bức sơn dầu về xe ngựa và thiếu nữ; họa sĩ Võ Tấn Hoàng có *Hạt gạo Tuy Hòa*; họa sĩ Phan Thị Lan với các bức tranh về trò chơi dân gian của bé; họa sĩ Kpă Tý với tác phẩm *Mùng tuổi trưởng thành*; họa sĩ Huỳnh Cao Trung với tác phẩm sơn mài về làng quê; họa sĩ Phan Thị Anh Thi với tác phẩm *Hoa nắng*; họa sĩ Lê Thị Thu Hồng với tác phẩm sơn dầu *Tháng 6*; họa sĩ Đinh Văn Tiên với những bức tĩnh vật hoa; Phạm Thị với những bức tranh phong cảnh quê hương; họa sĩ Phan Văn Trọng với tác phẩm *Huyền thoại Vũng Rô*; họa sĩ Nguyễn Ngọc Bửu với các bộ tranh màu nước trên giấy dó; họa sĩ Lê Đức Thắng thành công ở thể loại tranh khắc gỗ; họa sĩ Trần Thị Ngọc Hà thành công ở thể loại tranh xé dán giấy,...

Lĩnh vực điêu khắc có nhà điêu khắc Huỳnh Công Nam với các tác phẩm điêu khắc *Cờ lau tập trận*, *Nhịp sống*; nhà điêu khắc Huỳnh Bông có các bức tượng thiếu nữ trang trí trong khuôn viên trụ sở Hội Văn học nghệ thuật tỉnh Phú Yên; nhà điêu khắc Nguyễn Thành Vinh với tác phẩm *Xích lô* và *Phù điêu tạc trên những phiến đá granite ở giữa khe thác Nghinh Phong*;... Tất cả những tác phẩm nói trên đều được sáng tác theo phong cách hiện thực, gần gũi với thị hiếu và trình độ thưởng thức của công chúng.

Tác phẩm của các họa sĩ và nhà điêu khắc Phú Yên sử dụng nhiều chất liệu khác nhau như: acrylic, sơn dầu, sơn mài, phù điêu, khắc gỗ,... Các tác phẩm tập trung thể hiện vẻ đẹp của vùng đất và con người Phú Yên với hình ảnh về ngọn Hải Đăng, gành Đá Đĩa, thác Jrai Tang, núi Đá Bia, thác Nghinh Phong,...



Hình 6.2. Kí ức chiến tranh
(tranh khắc gỗ của Lê Đức Thắng)



Hình 6.3. Cầu mới Đà Nẵng
(tranh sơn dầu của Phạm Thị)



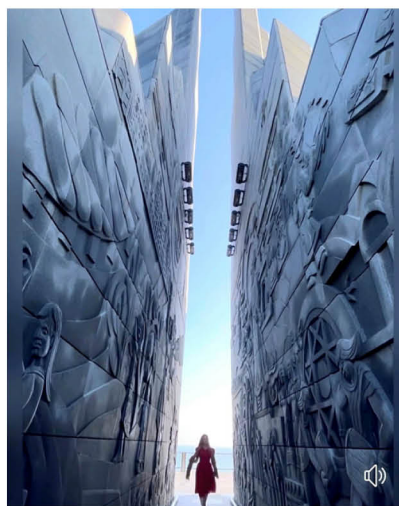
Hình 6.4. Giao mùa
(tranh acrylic của Lê Thị Thu Hồng, 2014)



Hình 6.5. Tuổi thơ (tranh sơn mài của Phan Thị Anh Thị)



Hình 6.6. Thiếu nữ đánh đàn (điều khắc xi măng của Huỳnh Bông, 2005)



Hình 6.7. Phù điêu giữa khe tháp Nghinh Phong (điều khắc của Nguyễn Thành Vinh, 2019)



Hình 6.8. Quê hương thanh bình
(tranh xé dán của Trần Thị Ngọc Hà, 2016)



Hình 6.9. Con của biển (tranh sơn dầu
của Trần Quyết Thắng, 2016)



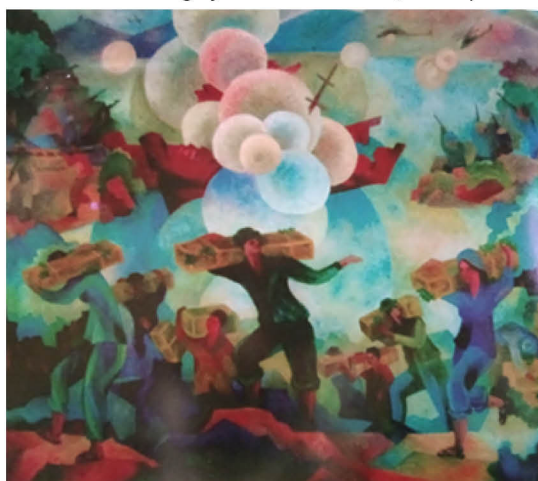
Hình 6.10. Chợ cá
(tranh sơn dầu của Phan Thị Lan, 2004)



Hình 6.11. Xích lô (điều khắc thạch cao
của Nguyễn Thành Vinh, 2012)



Hình 6.12. Hoa ngọc điểm (tranh bột
màu của Đinh Văn Tiên, 2018)



Hình 6.13. Huyền thoại Vũng Rô
(tranh sơn dầu của Phan Văn Trọng, 2014)

Những thành tựu trên cho thấy sự phát triển mạnh mẽ của mỹ thuật tạo hình tại Phú Yên, đồng thời khẳng định nỗ lực bảo tồn và phát huy giá trị văn hoá nghệ thuật truyền thống của tỉnh. Tính đến nay, Phú Yên đã có 2 Giải thưởng Nhà nước về Văn học, nghệ thuật; 3 Nghệ sĩ Nhân dân; 7 Nghệ sĩ Ưu tú và 10 Nghệ nhân Ưu tú. Giai đoạn 2005 – 2022, Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên đã trao Giải thưởng Văn học, Nghệ thuật cấp tỉnh cho 194 cá nhân và 60 tập thể, ghi nhận những đóng góp quan trọng trong lĩnh vực nghệ thuật.

II. MỘT SỐ TÁC GIẢ, TÁC PHẨM TIÊU BIỂU CỦA TỈNH PHÚ YÊN



Dựa vào thông tin trong mục II, em hãy tóm tắt tiểu sử và nêu một số tác phẩm, chất liệu sáng tác của các họa sĩ, nhà điêu khắc được giới thiệu.

1. Họa sĩ Phan Văn Trọng



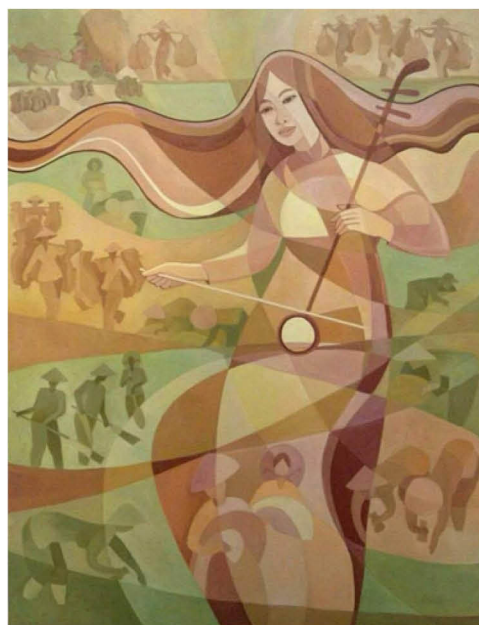
Họa sĩ Phan Văn Trọng sinh năm 1964, quê ở Mỹ Cát, Phú Mỹ, Bình Định, hiện đang làm việc tại Trung tâm Truyền hình Việt Nam tại Phú Yên. Ông tốt nghiệp trường Đại học Mỹ thuật Huế (nay là Đại học Nghệ thuật Huế). Ông là hội viên Hội Mỹ thuật Việt Nam; hội viên Hội Văn học nghệ thuật tỉnh Phú Yên; hội viên Hội Nhà báo Việt Nam; hội viên Hội Điện ảnh Việt Nam. Ông có tranh tham dự triển lãm mỹ thuật khu vực V Nam miền Trung và Tây Nguyên từ năm 2000 đến năm 2023.

Những tác phẩm của họa sĩ Phan Văn Trọng như: *Ngày hội* (tranh sơn dầu, 2001), *Hồn quê* (tranh sơn dầu, 2004), *Rằm tháng Giêng* (tranh sơn dầu, 2005), *Đi cấy* (tranh sơn dầu, 2007), *Đội nước* (tranh sơn dầu, 2008), *Duyên dáng* (tranh sơn dầu, 2011), *Đồng vọng* (tranh sơn dầu, 2015), *Sen hồng* (tranh sơn dầu, 2019), *Con trâu với tuổi thơ* (tranh acrylic, 2021), *Gành Đèn Phú Yên* (tranh acrylic, 2022), *Hoa li* (tranh acrylic, 2023),... và nhiều tác phẩm khác đã giúp tên tuổi ông được đông đảo công chúng yêu nghệ thuật biết đến và đánh giá cao.

* Một số tác phẩm của họa sĩ Phan Văn Trọng



Hình 6.14. *Đội nước* (tranh sơn dầu, 2008)



Hình 6.15. *Đồng vọng* (tranh sơn dầu, 2015)



Hình 6.16. Sen hồng (tranh sơn dầu, 2019)



Hình 6.17. Hoa li (tranh acrylic, 2023)



Hình 6.18. Ngày hội (tranh sơn dầu, 2001)



Hình 6.19. Hồn quê (tranh sơn dầu, 2004)



Hình 6.20. Con trâu với tuổi thơ (tranh acrylic, 2021)



Hình 6.21. Rằm tháng Giêng (tranh sơn dầu, 2005)



Hình 6.22. Duyên dáng (tranh sơn dầu, 2011)



Hình 6.23. Đi cấy (tranh sơn dầu, 2007)

Tác phẩm *Đội nước* (tranh sơn dầu) của ông được trưng bày tại Triển lãm tranh sơn dầu Việt Nam 2008 ở Hà Nội. Ông được trao tặng Giải Khuyến khích cuộc thi Sáng tác mỹ thuật chào mừng 30 năm tái lập tỉnh Phú Yên, năm 2019.

Với những đóng góp của mình, ông được Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên trao tặng Giải thưởng Văn học Nghệ thuật Phú Yên (lần thứ III, giai đoạn 2006 – 2010 và lần thứ IV, giai đoạn 2011 – 2015).

* Phân tích tác phẩm *Con trâu với tuổi thơ* (tranh acrylic) của họa sĩ Phan Văn Trọng

– Nội dung bức tranh: Tranh vẽ hình ảnh con trâu gắn liền với tuổi thơ trẻ em vùng quê Việt Nam, thể hiện sự hồn nhiên, vui tươi và tình yêu quê hương. Hình ảnh con trâu thường gắn liền với đời sống người nông dân Việt Nam từ bao đời nay.

– Màu sắc: rực rỡ, tươi sáng với gam màu chủ đạo là gam màu đỏ, cam, vàng – những màu ấm áp, tạo cảm giác vui tươi, hạnh phúc.

– Bố cục: chặt chẽ, cân đối. Nhân vật chính là một cậu bé thổi sáo. Hình ảnh con trâu chiếm phần lớn không gian tranh, thể hiện vai trò trung tâm, biểu tượng của làng quê. Những mảng màu được ghép lại theo phong cách lập thể, giúp tranh trở nên độc đáo và hiện đại nhưng vẫn giữ được nét truyền thống.

– Hình tượng:

+ Tạo hình con trâu với đôi mắt lớn, hiền hoà nhưng cũng có phần cách điệu để tạo điểm nhấn nghệ thuật. Đầu trâu có trang trí hoa, gợi lên sự gần gũi, tôn vinh con trâu như một người bạn của con người. Chi tiết cành lá trong miệng trâu tạo thêm sự sinh động, gợi lên sự thanh bình, no đủ.

+ Tạo hình em bé: gương mặt tròn, nụ cười nhẹ thể hiện sự hồn nhiên, vui tươi. Động tác thổi sáo vừa tự nhiên, vừa mang tính nhịp điệu, tạo cảm giác thư thái.

Tác phẩm *Con trâu với tuổi thơ* của họa sĩ Phan Văn Trọng là sự kết hợp hài hoà giữa truyền thống và hiện đại. Thông qua màu sắc, bố cục và phong cách biểu hiện, tranh không chỉ gợi lên những kí ức tuổi thơ mà còn thể hiện tình yêu quê hương, tình cảm trân trọng nét đẹp văn hoá Việt Nam. Tác giả sử dụng phong cách lập thể nhưng vẫn giữ được hồn cốt của tranh dân gian Việt Nam.

2. Hoạ Sĩ Kpă Tý



Hoạ sĩ Kpă Tý sinh năm 1984, là người dân tộc Ê-đê. Quê anh ở buôn Ea Trol, huyện Sông Hình, tỉnh Phú Yên. Hiện anh là hội viên Chi hội Mỹ thuật tỉnh Phú Yên.

Từ nhỏ, hoạ sĩ Kpă Tý đã rất thích vẽ. Anh cứ lấy bút chì vẽ trên giấy; sau đó thì vẽ bằng bút sáp, màu nước,... Anh luôn say sưa vẽ sau giờ học, vẽ bằng năng khiếu và đam mê. Anh thi đậu vào Trường Đại học Nghệ thuật Huế. Sau 4 năm được đào tạo chuyên ngành hội họa, năm 2015, Kpă Tý tốt nghiệp đại học và trở về phố núi Hai Riêng. Anh có tranh tham gia các triển lãm mỹ thuật trong tỉnh, triển lãm mỹ thuật khu vực Duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên, tranh giao lưu tại Chung Buk Hàn Quốc năm 2020 được in trong tập san.

Những tác phẩm của anh như: *Mùa đông* (tranh sơn dầu, 2018), *Mừng tuổi trưởng thành* (tranh sơn dầu, 2019), *Mùa bội thu* (tranh acrylic, 2020), *Mừng nhà mới* (tranh acrylic, 2021), *Quý thời gian* (tranh acrylic, 2022), *Hương dã quỳ* (tranh acrylic, 2023), ... Ngoài công việc nhà nông, anh luôn say đắm trong thế giới bát ngát sắc màu. Anh thích vẽ tranh về phong tục tập quán của người Ê-đê và tranh phong cảnh. Thông qua màu sắc, đường nét, Kpă Tý muốn “kể” với người xem những câu chuyện dung dị về đời sống của đồng bào mình.

* Một số tác phẩm của hoạ sĩ Kpă Tý



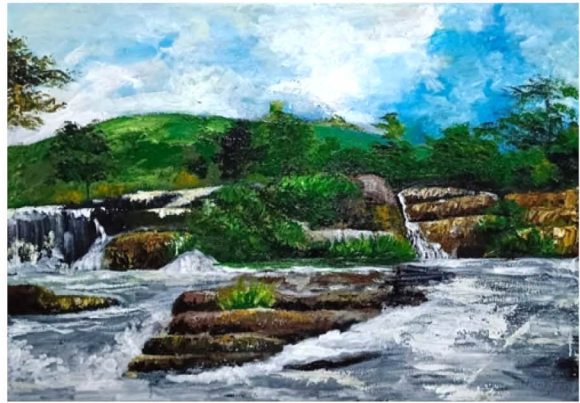
Hình 6.24. Hương dã quỳ (tranh acrylic, 2023)



Hình 6.25. Mùa đông (tranh sơn dầu, 2018)



Hình 6.26. Hương quê tôi (tranh acrylic, 2022)



Hình 6.27. Jaraitang đại ngàn (tranh acrylic, 2022)



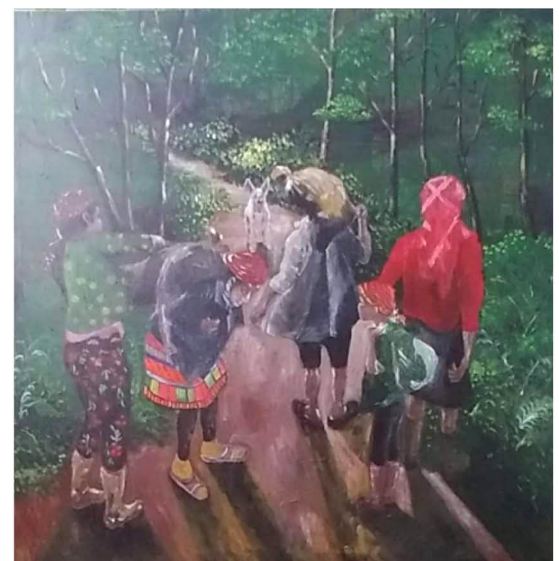
Hình 6.28. Buôn làng tôi (tranh acrylic, 2021)



Hình 6.29. Âm vang tiếng gọi (tranh acrylic, 2022)



Hình 6.30. Quý thời gian (tranh acrylic, 2022)



Hình 6.31. Bội thu (tranh acrylic, 2022)



Hình 6.32. Mừng nhà mới (tranh acrylic, 2021)



Hình 6.33. Mừng tuổi trưởng thành (tranh sơn dầu, 2019)

Tác phẩm *Mùa đông* (tranh sơn dầu) của anh được trưng bày tại Triển lãm khu vực Duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên ở Phú Yên năm 2018. Tác phẩm *Quý thời gian* (tranh acrylic) được trưng bày tại Triển lãm khu vực Duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên ở Đà Nẵng năm 2022.

Hoạ sĩ Kpă Tý được trao tặng Giải Nhất cuộc thi Sáng tác mỹ thuật chào mừng 30 năm tái lập tỉnh Phú Yên, năm 2019.

Với những đóng góp của mình, hoạ sĩ Kpă Tý được Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên trao tặng Giải thưởng Văn học Nghệ thuật Phú Yên (lần thứ V, giai đoạn 2016 – 2020).

*** Phân tích tác phẩm *Mừng tuổi trưởng thành* (tranh sơn dầu) của hoạ sĩ Kpă Tý**

– Nội dung bức tranh: Tác phẩm phản ánh một nghi lễ truyền thống quan trọng trong đời sống văn hoá của đồng bào Tây Nguyên, nơi mà các thanh niên được công nhận là người trưởng thành trong cộng đồng, một nghi thức đánh dấu sự chuyển giao giữa các thế hệ.

– Màu sắc: các tông màu nâu đất, vàng nhạt và xanh rêu tạo cảm giác ấm áp, gần gũi, mang hơi thở của núi rừng Tây Nguyên.

– Bố cục: Bức tranh có bố cục cân đối, tập trung vào không gian ngôi nhà dài – một biểu tượng văn hoá của người dân Tây Nguyên. Hàng ghè rượu cần được sắp xếp thẳng hàng ở trung tâm, xung quanh là những người già và thanh niên tham gia nghi lễ. Không gian mở, tạo cảm giác ấm cúng và gần gũi, thể hiện nét đẹp cộng đồng của người dân tộc thiểu số.

– Hình tượng: Những người lớn tuổi trong trang phục truyền thống ngồi trang nghiêm, thể hiện sự tôn kính và uy nghiêm. Các thanh niên được thể hiện với dáng vẻ tôn trọng, lắng nghe, thể hiện tinh thần kế thừa truyền thống. Bố cục nhân vật hướng đến sự kết nối, thể hiện ý nghĩa thiêng liêng của buổi lễ.

Tác phẩm *Mừng tuổi trưởng thành* không chỉ có giá trị nghệ thuật cao mà còn mang ý nghĩa nhân văn sâu sắc, góp phần lưu giữ và lan toả những giá trị văn hoá đặc sắc của đồng bào Tây Nguyên. Hoạ sĩ Kpă Tý đã thành công trong việc khắc hoạ không gian, con người và tinh thần của lễ nghi truyền thống bằng phong cách hiện thực sinh động.

3. Nhà điêu khắc Huỳnh Công Nam



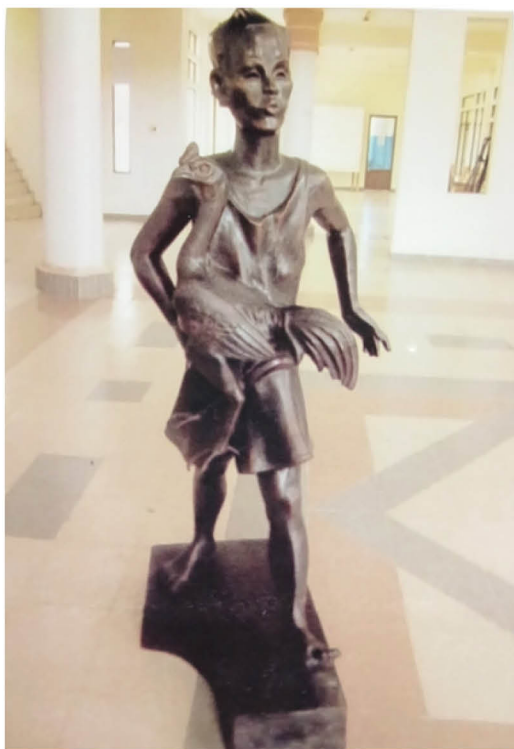
Nhà điêu khắc Huỳnh Công Nam sinh năm 1984, quê ở phường Phú Đông, thành phố Tuy Hoà, tỉnh Phú Yên. Anh tốt nghiệp Đại học Mỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh năm 2012, là hội viên Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Phú Yên.

Huỳnh Công Nam đam mê tạo hình. Từ nhỏ, anh đã rất thích nặn đất sét thành các con vật. Sau khi tốt nghiệp Trung học phổ thông, anh học Đại học Mỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh, khoa Điêu khắc. Tốt nghiệp đại học, anh làm việc tại Thành phố Hồ Chí Minh. Tuy sống xa quê hương nhưng Huỳnh Công Nam vẫn gắn bó và tham gia các hoạt động nghệ thuật của quê nhà.

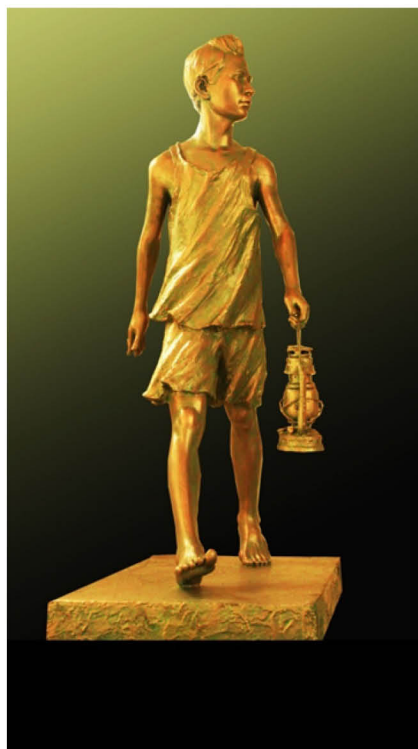
Đam mê nghệ thuật tạo hình và luôn tìm tòi sáng tạo, nhà điêu khắc Huỳnh Công Nam đã khẳng định mình bằng những tác phẩm mang hơi thở đời sống. Mô hình linh vật hổ đặt tại Công viên Thanh thiếu nhi tỉnh Phú Yên nhân dịp tết Nhâm Dần do anh thực hiện từ ý tưởng và thiết kế của Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Phú Yên rất được công chúng khen ngợi.

Một số tác phẩm của anh như: *Chiến hữu* (chất liệu tổng hợp, 2012), *Nhịp sống 1* (chất liệu đồng, 2017), *Nhịp sống 2 – Biển gọi* (chất liệu tổng hợp, 2018), *Cờ lau tập trận* (phù điêu gò kim loại, 2010),...

* Một số tác phẩm của nhà điêu khắc Huỳnh Công Nam



Hình 6.34. *Chiến hữu*
(chất liệu tổng hợp, 2012)



Hình 6.35. *Nhịp sống 2 (Biển gọi)*
(chất liệu tổng hợp, 2018)



Hình 6.36. Nhịp sống 1 (chất liệu đồng, 2017)



Hình 6.37. Cờ lau tập trận (phù điêu gò kim loại, 2010)

Tác phẩm *Cờ lau tập trận* (phù điêu gò kim loại) được trưng bày tại Triển lãm mỹ thuật khu vực Nam miền Trung và Tây Nguyên năm 2010 đạt giải khu vực và giải trẻ Thành phố Hồ Chí Minh. Tác phẩm *Chiến hữu* (chất liệu tổng hợp) đạt giải khu vực năm 2012 do tỉnh Quảng Ngãi tổ chức. Tác phẩm *Nhịp sống 1* (chất liệu đồng) đạt giải triển lãm khu vực năm 2017; đạt giải B toàn quốc năm 2017. Tác phẩm *Nhịp Sống 2 – Biển gọi* (chất liệu tổng hợp) đạt giải khu vực năm 2018 do tỉnh Phú Yên tổ chức.

Với những đóng góp của mình, nhà điêu khắc Huỳnh Công Nam được Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên tặng Giải Khuyến khích Giải thưởng Văn học nghệ thuật Phú Yên (lần thứ IV, giai đoạn 2011 – 2015); Giải A Giải thưởng Văn học nghệ thuật Phú Yên (lần thứ V, giai đoạn 2016 – 2020).

*** Phân tích tác phẩm *Nhịp sống 1* (chất liệu đồng) của nhà điêu khắc Huỳnh Công Nam**

– Nội dung tác phẩm: Bức tượng thể hiện một cậu bé trong trang phục giản dị, đang bước đi với hộp đánh giày trên tay, mang đến cảm giác chân thực về cuộc sống lao động của trẻ em nghèo.

– Chất liệu: Đồng tạo cảm giác cổ điển, bền vững và phù hợp với tính chất của tượng ngoài trời hoặc trưng bày lâu dài. Bề mặt tượng có hiệu ứng patina xanh rêu làm tăng độ chân thực, tạo chiều sâu cho tác phẩm, giúp hình ảnh cậu bé trở nên sống động hơn.

– Hình khối và bố cục: Tư thế bước đi tự nhiên, tạo cảm giác chuyển động mượt mà, thể hiện sự chăm chỉ và nỗ lực vươn lên trong cuộc sống. Tác phẩm kết hợp giữa tính hiện thực và nghệ thuật biểu cảm, giúp người xem cảm nhận được tinh thần và cảm xúc của nhân vật.

– Hình tượng: Gương mặt được khắc họa chi tiết với ánh mắt có thần, biểu lộ sự kiên cường nhưng vẫn mang nét ngây thơ của một cậu bé tuổi thiếu niên. Trang phục đơn sơ, có nhiều nếp gấp và dấu hiệu sờn rách, thể hiện hoàn cảnh khó khăn nhưng vẫn toát lên tinh thần chịu khó. Đôi chân mang dép lê làm nổi bật hình ảnh những em bé lao động nghèo, phải bươn chải kiếm sống từ nhỏ. Hộp đánh giày là chi tiết quan trọng, giúp khẳng định nghề nghiệp của nhân vật và góp phần kể câu chuyện về cuộc sống mưu sinh.

Tác phẩm *Nhịp sống 1* của Huỳnh Công Nam không chỉ thành công về mặt tạo hình mà còn chứa đựng ý nghĩa nhân văn sâu sắc. Thông qua bức tượng, người xem cảm nhận được vẻ đẹp của nghị lực và sự kiên trì trong cuộc sống, đồng thời trân trọng hơn những giá trị lao động và tinh thần vượt khó.



LUYỆN TẬP – VẬN DỤNG

1. Em hãy lập danh mục tác giả, tác phẩm mỹ thuật tiêu biểu của tỉnh Phú Yên.
2. Em hãy phân tích và giới thiệu một tác phẩm mỹ thuật yêu thích của họa sĩ/ nhà điêu khắc ở Phú Yên (về nội dung, màu sắc, bố cục, hình tượng).
3. Học sinh chọn một trong hai cách sau:
 - a) Sưu tầm các bài viết trên sách, báo hoặc viết một bài luận về tác phẩm của một họa sĩ Phú Yên mà em biết.
 - b) Thực hiện một sản phẩm mỹ thuật theo phong cách của họa sĩ Phú Yên mà em yêu thích.

Quảng bá du lịch tỉnh Phú Yên



MỤC TIÊU

- Giới thiệu được tiềm năng và thực trạng phát triển cũng như các lợi thế, hạn chế của du lịch tỉnh Phú Yên.
- Xác định được vai trò của đại sứ du lịch trong phát triển du lịch tỉnh Phú Yên.
- Lập kế hoạch quảng bá du lịch tỉnh Phú Yên.



KHỞI ĐỘNG

Phú Yên được biết đến là vùng đất với nhiều cảnh đẹp thiên nhiên kì thú; hệ thống di sản văn hoá vật thể và phi vật thể sinh động; làng quê thanh bình, thơ mộng; ẩm thực hấp dẫn và người dân đôn hậu, mến khách,... Đó là tiềm năng rất lớn để tỉnh Phú Yên phát triển du lịch, dịch vụ và cũng là cơ hội, điều kiện thuận lợi để Phú Yên tiếp tục quảng bá hình ảnh du lịch của mình đến du khách trong và ngoài nước.

1. Nêu tình hình của ngành du lịch tỉnh Phú Yên thời gian qua.
2. Chúng ta cần làm gì để du khách trong và ngoài nước đến với Phú Yên ngày càng nhiều hơn?



KHÁM PHÁ

I. THỰC TRẠNG VÀ HƯỚNG PHÁT TRIỂN CỦA DU LỊCH TỈNH PHÚ YÊN

1. Thực trạng



Dựa vào các thông tin sau, em hãy:

1. Nhận xét tình hình phát triển du lịch của Phú Yên trong những năm gần đây.
2. Chỉ ra những điểm cần khắc phục trong phát triển du lịch tỉnh Phú Yên.

1.1. Những lợi thế

– Chính sách về phát triển du lịch được quan tâm:

Thời gian qua, tỉnh Phú Yên đã ban hành nhiều chính sách, chương trình hành động nhằm phát triển du lịch, trong đó thể hiện rõ quyết tâm phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của địa phương vào năm 2030.

Phú Yên cũng đã và đang thu hút nhiều dự án, chương trình phát triển các ngành kinh tế có liên quan đến hoạt động du lịch như: giảm nghèo bền vững, trồng rừng, nuôi trồng thủy sản, phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới,... Các chương trình này có ảnh hưởng tích cực đến du lịch nói riêng, phát triển kinh tế – xã hội nói chung, tạo cơ hội cho Phú Yên trở thành trung tâm công nghiệp, thương mại, dịch vụ và là cầu nối liên kết với các tỉnh khu vực Tây Nguyên và các khu vực khác.

– Hạ tầng giao thông tương đối thuận lợi:

Tỉnh Phú Yên có hệ thống giao thông khá thuận lợi cả về đường bộ (Quốc lộ 1A, Quốc lộ 25, đường cao tốc Bắc – Nam, đường ven biển,...), đường sắt, đường hàng không (sân bay Tuy Hoà) và đường biển (cảng Vũng Rô), cho phép tỉnh Phú Yên kết nối với hầu hết các vùng trong cả nước và quốc tế.

– Tài nguyên du lịch đa dạng, phong phú:

Tài nguyên thiên nhiên phục vụ cho phát triển du lịch như: tài nguyên biển đảo, trong đó có nhiều vũng, vịnh, đầm với cảnh quan đẹp; các bãi biển với cát trắng mịn, nước biển trong xanh,... rất thuận lợi cho du lịch tắm và nghỉ dưỡng biển. Bên cạnh đó, hệ thống sông, hồ, thác nước, hang động, cảnh quan rừng núi, hệ sinh thái đa dạng,... cũng là những tài nguyên tự nhiên có giá trị để Phú Yên khai thác phát triển du lịch.

Tài nguyên lịch sử, văn hoá: Tỉnh Phú Yên có bề dày lịch sử với hệ thống các di tích lịch sử văn hoá phong phú, đa dạng và giàu bản sắc. Đặc biệt, di sản “Văn hóa Đá” là giá trị cốt lõi khác biệt có thể tạo nên những sản phẩm du lịch đặc thù, hấp dẫn khách du lịch. Nghệ thuật Bài chòi cũng là một trong những thế mạnh về tài nguyên du lịch văn hoá của tỉnh Phú Yên cũng như các tỉnh Trung Bộ khác, có thể tạo nên sự khác biệt về sản phẩm du lịch.

Bảng 7.1. Đóng góp của du lịch tỉnh Phú Yên những năm gần đây

Đóng góp	Đơn vị tính	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
Tổng lượt khách du lịch	Lượt người	372 000	2 220 000	3 200 000
Khách quốc tế	Lượt người	1 736	7 600	19 750
Khách nội địa	Lượt người	370 264	2 212 400	3 180 250
Tổng thu từ khách du lịch	Tỉ đồng	383,2	2 790	4 917,4
Đóng góp của du lịch vào GRDP tỉnh	%	0,37	2,29	3,56

(Nguồn: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Phú Yên)

1.2. Một số hạn chế

- Nguồn vốn đầu tư cho du lịch còn hạn chế, chưa có các dự án đầu tư du lịch lớn tạo bước phát triển đột phá ngành du lịch tỉnh Phú Yên.
- Sản phẩm du lịch chưa đa dạng, phong phú, nhất là hoạt động du lịch đêm. Chưa xây dựng được thương hiệu du lịch để tạo lợi thế cạnh tranh.
- Nguồn nhân lực cho phát triển du lịch tuy được cải thiện nhưng vẫn còn thiếu về số lượng và yếu về chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng.

2. Phương hướng phát triển du lịch tỉnh Phú Yên trong thời gian tới

Theo Quyết định 1746/QĐ-TTg ngày 30/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Phú Yên thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050, phương hướng phát triển du lịch tỉnh Phú Yên trong thời gian tới như sau:

- Phát triển du lịch tỉnh Phú Yên trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, tạo động lực phát triển kinh tế – xã hội, có hệ thống cơ sở hạ tầng và dịch vụ du lịch đồng bộ, hiện đại, giàu bản sắc văn hoá; lấy du lịch nghỉ dưỡng biển đảo làm chủ đạo, phát triển theo hướng cao cấp, chuyên biệt, cùng với du lịch MICE (du lịch kết hợp với hội thảo, hội nghị, khen thưởng, sự kiện – hoạt động này được các công ty tổ chức dành cho nhân viên, đối tác, khách hàng), du lịch văn hoá, du lịch cộng đồng, du lịch nông nghiệp và du lịch nghỉ dưỡng kết hợp với khám chữa bệnh; kết hợp thể dục, thể thao, vui chơi, giải trí, khu đô thị. Phát triển du lịch gắn với bảo tồn và phát huy giá trị bản sắc văn hoá dân tộc, di sản văn hoá và các danh lam thắng cảnh,...

– Thành lập Công viên địa chất Phú Yên, hướng tới danh hiệu Công viên địa chất toàn cầu UNESCO để xây dựng thương hiệu địa phương trong chiến lược quảng bá hình ảnh, phát triển du lịch quốc tế, hướng đến việc khai thác và phát huy đồng bộ, toàn diện giá trị các di sản địa chất, di sản văn hoá xã hội lịch sử, đa dạng sinh học một cách bền vững, góp phần vào mục tiêu phát triển kinh tế – xã hội, nâng cao thu nhập cho người dân.

Cụ thể hoá chủ trương trên của Chính phủ, đề án Phát triển du lịch tỉnh Phú Yên giai đoạn 2024 – 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đang được xây dựng và sẽ tổ chức triển khai thực hiện trong thời gian tới. Theo đó, Đề án đưa ra định hướng phát triển du lịch tỉnh giai đoạn 2024 – 2030, tầm nhìn đến năm 2045 cũng như nhiệm vụ trọng tâm và các giải pháp thực hiện.

Em có biết?

Các nhà khoa học của UNESCO đánh giá tỉnh Phú Yên có tiềm năng và triển vọng trở thành công viên địa chất toàn cầu. Hiện nay, tỉnh Phú Yên đang tập trung xây dựng đề án Công viên địa chất Phú Yên hướng đến danh hiệu Công viên địa chất toàn cầu UNESCO. Khu vực dự kiến thành lập công viên này nằm trên địa bàn 7 huyện, thị xã, thành phố của tỉnh gồm: thành phố Tuy Hoà, thị xã Đông Hoà, thị xã Sông Cầu và các huyện Tuy An, Sơn Hoà, Phú Hoà, Tây Hoà, trọng tâm là khu vực gành Đá Đĩa.

Việc thành lập công viên địa chất toàn cầu có ý nghĩa vô cùng quan trọng, tạo ra sự đột phá trong việc tạo dựng thương hiệu tầm quốc gia và quốc tế cho tỉnh Phú Yên, thúc đẩy du lịch và tăng cường hội nhập của tỉnh.



Tìm hiểu đề án Phát triển du lịch tỉnh Phú Yên giai đoạn 2024 – 2030, tầm nhìn đến năm 2045, qua đó xác định những nhiệm vụ và giải pháp của địa phương cho du lịch tỉnh Phú Yên trong thời gian tới.

II. QUẢNG BÁ DU LỊCH TỈNH PHÚ YÊN

1. Một số danh lam thắng cảnh ở Phú Yên

1.1. Gành Đá Đĩa



Đọc thông tin, quan sát hình 7.1 và hình 7.2, em hãy giới thiệu những nét cơ bản về gành Đá Đĩa ở Phú Yên.



Hình 7.1. Gành Đá Đĩa (Ảnh: Trần Quới)

Gành Đá Đĩa ở xã An Ninh Đông, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên. Tên gọi gành Đá Đĩa bắt nguồn từ đặc điểm tự nhiên của loại đá bazan ở khu vực này có hình dạng giống như những chiếc đĩa khổng lồ chồng lên nhau.

Theo các nhà địa chất học, đá ở gành Đá Đĩa là loại đá bazan được hình thành từ hàng trăm triệu năm trước trong quá trình hoạt động của núi lửa tại khu vực này. Các dòng nham thạch phun trào nứt gãy thành các cột đá có mặt cắt hình lục giác, ngũ giác,... tương đối đồng đều. Những khối đá này sau đó chịu ảnh hưởng bởi quá trình nâng lên của lục địa và hạ thấp mực nước biển nên đã dần lộ ra một gành đá có cấu tạo địa chất đặc biệt.

Nhìn từ trên cao, gành đá nhô ra biển, càng gần mép nước, những khối đá đen tuyền càng đều, trên bề mặt phiến đá thỉnh thoảng có nhiều lỗ nhỏ do bị tác động bởi nước biển. Nhiều người ví đây như những ô cấu trúc của tổ ong, và cả khu vực là một tổ ong khổng lồ, vô cùng kì vĩ.

Nhờ sự độc đáo mà thiên nhiên ban tặng, gành Đá Đĩa trở thành địa điểm mà bất cứ ai đến Phú Yên đều muốn ghé thăm. Đến đây, du khách được chiêm ngưỡng tuyệt tác hàng triệu năm tuổi và lưu lại cho mình những hình ảnh tuyệt đẹp.



Hình 7.2. Gành Đá Đĩa nhìn từ trên cao như một tổ ong khổng lồ (Ảnh: Báo Tiền Phong)

Em có biết?

Trên thế giới, ngoài Phú Yên chỉ có một vài nơi khác có kiểu đá như gành Đá Đĩa là các gành đá Giant's Causeway (Bắc Ireland, Vương quốc Anh), Los Órganos (Tây Ban Nha), Fingal (Scotland),...

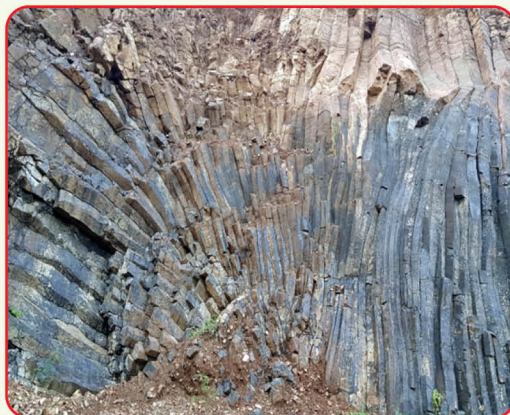
Năm 1998, gành Đá Đĩa được Bộ Văn hoá – Thông tin (nay là Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch) xếp hạng là danh thắng quốc gia.

Năm 2020, Thủ tướng Chính phủ kí quyết định công nhận gành Đá Đĩa là Di tích quốc gia đặc biệt.

Năm 2023, Phó Thủ tướng Chính phủ kí quyết định phê duyệt nhiệm vụ lập Quy hoạch Di tích quốc gia đặc biệt gành Đá Đĩa.

Em có biết?

Ngoài gành Đá Đĩa ở xã An Ninh Đông, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên đã phát hiện thêm nhiều “anh em” nhà đá đĩa nữa. Đó là Hòn Yến ở xã An Hoà Hải; vực Trà Cơi, vực Hố Tròn ở xã An Xuân; vực Song (còn gọi là thác Đồi, thác Vạc Chồng), vực Hòm (còn gọi là thác Đơn) ở xã An Vĩnh. Các địa điểm phát hiện đều được bao bọc bởi cấu trúc đá đĩa liên hoàn với vẻ đẹp kỳ vĩ.



Hình 7.3. Một góc Hòn Yến và đồi Đá Đĩa (Ảnh: Trần Quới)

Những danh thắng này đều ở huyện Tuy An, sẽ dần mở ra bất ngờ về tài nguyên cảnh sắc du lịch của tỉnh Phú Yên nói riêng và Việt Nam nói chung. Việc phát hiện các hiện tượng địa chất độc đáo nói trên cho thấy thiên nhiên vùng đất Phú Yên vô cùng phong phú, gắn với di sản văn hoá đá Phú Yên. Đây là cơ sở để các nhà khoa học khảo cứu và lập dự án xây dựng công viên địa chất toàn cầu tại Phú Yên.

1.2. Mũi Điện



Đọc thông tin và quan sát các hình 7.4, 7.5, 7.6, hãy giới thiệu những nét cơ bản về Mũi Điện Phú Yên.

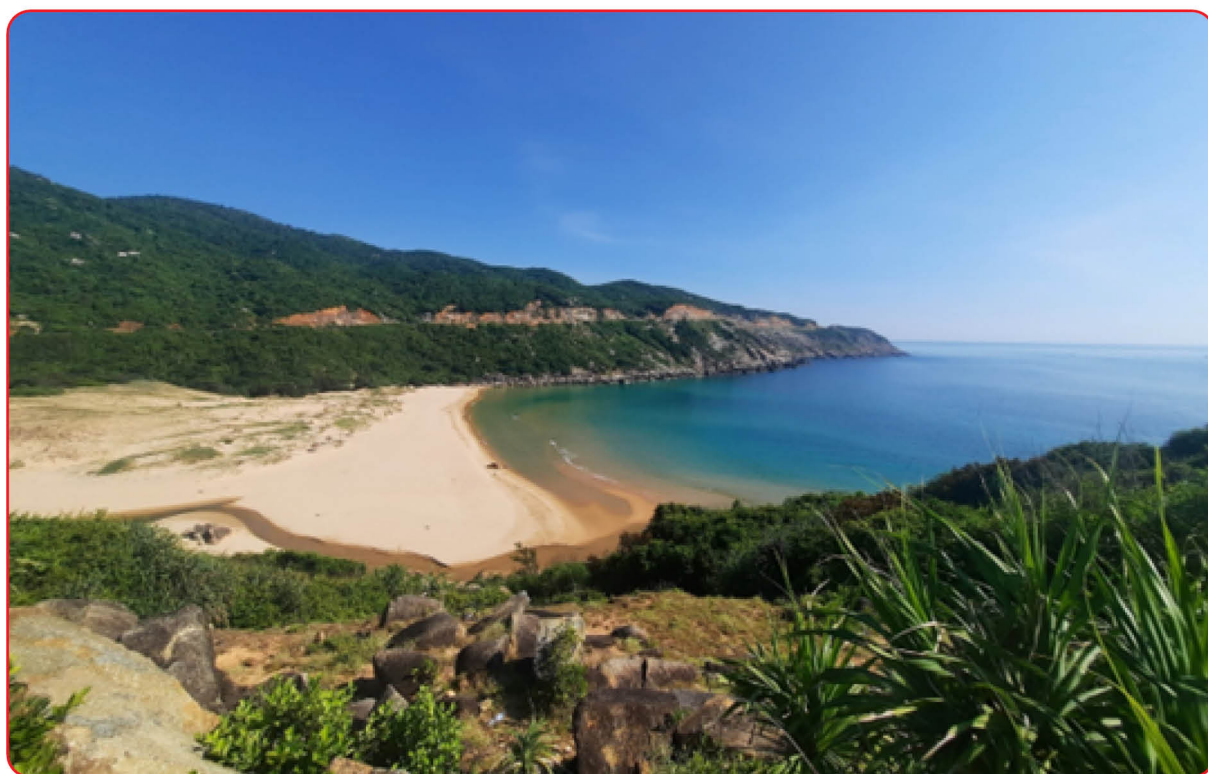


Hình 7.4. Mũi Điện (Ảnh: Trần Quới)

Bãi Môn – mũi Đại Lãnh (Mũi Điện) thuộc xã Hoà Tâm, thị xã Đông Hoà, tỉnh Phú Yên. Mũi Đại Lãnh là phần cuối cùng của dãy núi Đại Lãnh – một nhánh của dãy Trường Sơn đâm thẳng ra biển. Mũi đất này là một trong các vị trí địa lí trên đất liền của nước ta nhô ra xa nhất về phía biển. Cuối thế kỉ XIX, người Pháp xây dựng ngọn hải đăng tại mũi Đại Lãnh với mục đích định hướng cho tàu thuyền hoạt động trên biển ra vào Vũng Rô. Tên gọi Mũi Điện có từ đó.

Mũi Điện là cụm danh thắng bao gồm ba điểm đến: Bãi Môn, hải đăng Đại Lãnh và mũi Rạng Đông.

Dưới chân mũi Đại Lãnh là Bãi Môn. Đây là một bãi biển vẫn còn khá hoang sơ, có hình vầng trăng khuyết với đường bờ biển dài khoảng 400 m, độ dốc thoải thoải, cát trắng mịn, nước trong vắt như pha lê. Ở phía tây của Bãi Môn có một suối nước ngọt. Sau khi len lỏi qua nhiều vách đá và khu rừng nguyên sinh Bắc Đèo Cả, con suối này chảy ngang qua bãi tắm rồi đổ ra đại dương mênh mông.



Hình 7.5. Bãi Môn (Ảnh: Nguyễn Thị Mỹ Chung)

Hải đăng tại Mũi Điện Phú Yên có độ cao hơn 110 m so với mực nước biển. Trước năm 1975, hải đăng Mũi Điện bị chiến tranh tàn phá. Năm 1995, hải đăng Mũi Điện được phục dựng lại và hoạt động cho đến ngày nay. Hải đăng Mũi Điện không chỉ có không gian trong lành, dễ chịu mà còn là nơi để du khách có thể chiêm ngưỡng toàn bộ khung cảnh mặt trời đỏ rực như hòn lửa đang dần nhô lên khỏi mặt biển lúc bình minh.



Hình 7.6. Hải đăng Mũi Điện (Ảnh: Trần Quới)

Hàng năm, vào dịp đầu năm mới, Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên đều tổ chức lễ chào cờ Tổ quốc tại Mũi Điện và chào đón những du khách đầu tiên đến với Phú Yên. Hoạt động này thể hiện lòng yêu nước, tự hào dân tộc của các cán bộ, chiến sĩ, đoàn viên thanh niên và nhân dân, đồng thời góp phần quảng bá hình ảnh du lịch Phú Yên.

Với vẻ đẹp thiên nhiên ban tặng, vào năm 2008, Bãi Môn – mũi Đại Lãnh (Mũi Điện) được Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch xếp hạng là Di tích thắng cảnh quốc gia; năm 2014, được Tổ chức Kỷ lục Việt Nam công nhận là Top 5 ngọn hải đăng trên 100 tuổi nổi tiếng nhất.

1.3. Tháp Nghinh Phong



Đọc thông tin và quan sát hình 7.7, hãy giới thiệu những nét cơ bản về tháp Nghinh Phong ở Phú Yên.

Tại nút giao thông đường Nguyễn Hữu Thọ – Độc Lập (thành phố Tuy Hoà, tỉnh Phú Yên) là quảng trường Nghinh Phong. Đây là dự án không gian công cộng ven biển rộng hơn 7 000 m², gồm các hạng mục: kè bảo vệ, công viên, đường đi dạo,... Trong đó, nổi bật nhất là tháp Nghinh Phong. Tháp được xây dựng với cảm hứng từ gành Đá Đĩa mang tính biểu tượng của Phú Yên và truyền thuyết *Trăm trứng trăm con*.



Hình 7.7. Toàn cảnh tháp Nghinh Phong (Ảnh: Nguyễn Thị Mỹ Chung)

Tháp Nghinh Phong gồm 2 phần, chính giữa là một cột đá cao 35 m và một cột đá cao 30 m, tượng trưng cho Lạc Long Quân và Âu Cơ; bên dưới có 50 khối đá xếp chồng lên nhau, tượng trưng “trăm trứng trăm con” – 50 con theo cha lên rừng, 50 con theo mẹ xuống biển.

Khoảng trống được tạo ra giữa hai cột đá lớn của tháp Nghinh Phong là khe đón gió rộng 2 m, dài 15 m. Trên hai tường giữa hai thân tháp là những bức phù điêu về truyền thuyết Lạc Hồng, quá trình dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam.

Toàn bộ công trình được ốp bằng các phiến đá granite – một loại vật liệu sẵn có tại địa phương với độ bền vĩnh cửu. Tháp được trang bị hệ thống chiếu sáng kết hợp với công nghệ Bobine Tesia, 3D mapping và laser cường độ cao. Vào buổi tối, tháp Nghinh Phong trở thành nơi trình diễn các hiệu ứng ánh sáng độc đáo, hoà cùng tiếng vi vút cất lên từ gió biển qua khe đón gió (nghinh phong) của tháp.

Quảng trường Nghinh Phong được coi là biểu tượng mới của tỉnh Phú Yên. Nơi đây được chọn là địa điểm tổ chức những sự kiện có quy mô lớn mang tầm quốc gia.

Em có biết?

Năm 2023, quảng trường tháp Nghinh Phong là công trình duy nhất ở Đông Nam Á đạt giải thưởng Cảnh quan đô thị châu Á năm 2023 (gọi tắt là ATA). Giải thưởng này nhằm tôn vinh các thành phố, vùng miền, dự án đã đóng vai trò quan trọng trong công tác xây dựng cảnh quan, hiện thực hoá môi trường sống vui vẻ và đầy đủ cho người dân châu Á.

Tại lễ trao giải World Travel Awards năm 2023 được tổ chức tại thành phố Dubai (Các Tiểu vương quốc Ả Rập thống nhất), quảng trường tháp Nghinh Phong vinh dự đạt được giải thưởng World's Leading City Monuments 2023 (Công trình du lịch thành phố hàng đầu thế giới năm 2023). Theo đó, công trình tháp Nghinh Phong được đánh giá theo 5 tiêu chí: thân thiện với môi trường; an toàn bền vững; tôn trọng văn hoá và lịch sử địa phương; chất lượng nghệ thuật cao đóng góp vào sự phát triển của khu vực và là hình mẫu cho thành phố khác.

Những giải thưởng nói trên góp phần quảng bá hình ảnh du lịch tỉnh Phú Yên đến đông đảo du khách trong và ngoài nước.

Ngoài những danh lam thắng cảnh nói trên, với đường bờ biển dài lại có núi và biển liền kề nên địa chất, địa mạo, địa hình tỉnh Phú Yên rất đa dạng và phong phú đã tạo nên những danh lam, thắng cảnh đẹp gồm nhiều vịnh, đầm, gành, mũi và các bãi tắm biển,... mang vẻ đẹp hoang sơ nhưng rất kì thú như: đầm Cù Mông, đầm Ô Loan, vịnh Vũng Rô, vịnh Xuân Đài,... Ngoài ra, tỉnh Phú Yên còn có hệ thống di sản văn hoá quý giá đã được xếp hạng cấp tỉnh, cấp quốc gia. Đó là nguồn tài nguyên quý báu để ngành du lịch tỉnh Phú Yên cất cánh trong tương lai.

2. Những hoạt động quảng bá vùng đất và con người Phú Yên

?

Đọc thông tin và quan sát hình 7.8, em hãy:

- Nêu những hoạt động quảng bá du lịch của các địa phương, cá nhân và tổ chức ở Phú Yên thời gian qua.
- Bản thân em cần làm gì để góp phần quảng bá hình ảnh về vùng đất và con người Phú Yên đến bạn bè trong nước và quốc tế?

Quảng bá du lịch là một khâu đặc biệt quan trọng trong kinh doanh du lịch, là con đường nối bên bán (các cơ sở kinh doanh du lịch) với bên mua (khách du lịch). Sản phẩm du lịch phần lớn là không cụ thể, không tồn tại dưới dạng vật thể để khách có thể kiểm tra, xem xét mà chỉ có thể thông qua tuyên truyền, quảng bá bằng tài liệu, tranh ảnh, phương tiện truyền thông,...

Với mục tiêu đưa du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, chính quyền và nhân dân Phú Yên nỗ lực đầu tư, quảng bá để thu hút du khách nội tỉnh, trong nước và quốc tế đến với Phú Yên ngày càng nhiều. Những hoạt động quảng bá đã được thực hiện như: tổ chức hội nghị xúc tiến đầu tư, quảng bá du lịch tại Thành phố Hồ Chí Minh; kí kết các văn bản hợp tác phát triển thương mại – du lịch với Thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Hà Nội và các tỉnh trong khu vực; tham gia các hội chợ triển lãm quốc tế; xây dựng website du lịch Phú Yên; phát hành các ấn phẩm du lịch như: đĩa CD-ROM về tiềm năng kinh tế, cơ hội đầu tư vào tỉnh Phú Yên, sách cẩm nang, tập gấp, bản

đồ du lịch Phú Yên, phim tài liệu, đăng tin bài trên báo chuyên đề; số hoá các di tích, thắng cảnh để quảng bá du lịch,... Qua những hoạt động này, các doanh nghiệp trong tỉnh đã tiếp cận và giới thiệu sản phẩm, dịch vụ du lịch đặc trưng của mình tới du khách và các địa phương trên cả nước; các hãng lữ hành, khách sạn, nhà hàng, khu nghỉ dưỡng quảng bá dịch vụ và sản phẩm du lịch mới, kí kết hợp đồng kinh doanh, thiết lập mối quan hệ hợp tác với các đối tác.



Hình 7.8. Những hoạt động quảng bá du lịch Phú Yên
(Nguồn: Trung tâm Thông tin xúc tiến du lịch Phú Yên)

3. Lập kế hoạch quảng bá du lịch Phú Yên

?

Em hãy xây dựng kế hoạch quảng bá về danh lam thắng cảnh ở địa phương theo gợi ý sau:

- Lựa chọn danh lam thắng cảnh dự định quảng bá;
- Tên chủ đề quảng bá;
- Mục tiêu quảng bá;

- Đối tượng quảng bá;
- Thời gian, địa điểm tổ chức quảng bá;
- Phương tiện cần thiết;
- Nội dung quảng bá;
- Hình thức quảng bá;
- Phân công nhiệm vụ;
- Đánh giá.



LUYỆN TẬP – VẬN DỤNG

1. Lập bảng thống kê về các danh lam thắng cảnh ở Phú Yên theo mẫu sau:

STT	Tên danh lam thắng cảnh	Địa chỉ	Xếp hạng
1			
2			
...			

2. Em hãy đề xuất một số hình thức để quảng bá các danh lam thắng cảnh nói trên.

3. Đóng vai đại sứ du lịch, em và nhóm bạn hãy chọn hình thức phù hợp để thiết kế một sản phẩm nhằm quảng bá về một số danh lam thắng cảnh ở địa phương em đến bạn bè trong nước và quốc tế.

